

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trịnh Thị Hồng
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lê Thị Nam Phương

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG 568**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trịnh Thị Hồng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Lê Thị Nam Phương

HẢI PHÒNG - 2020

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Trình bày khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Trình bày thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng 568.

- Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm của tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng 568, trên cơ sở đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng tài liệu kế toán của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng 568 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Lê Thị Nam Phương.**

Học hàm, học vị: Thạc sĩ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng 568.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 07 tháng 10 năm 2019.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 7 tháng 1 năm 2020.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Trịnh Thị Hồng

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Lê Thị Nam Phương

Hải Phòng, ngày..... tháng..... năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Lê Thị Nam Phương
Đơn vị công tác: Trường Đại học dân lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Trịnh Thị Hồng Chuyên ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568
Nội dung hướng dẫn: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Sinh viên Trịnh Thị Hồng trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết. Hơn nữa sinh viên Hồng còn chăm chỉ chịu khó nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu thực tế tại đơn vị thực tập phục vụ cho nội dung bài viết.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo TT133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2018. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách kế toán đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp. Từ việc đưa ra số liệu về tính hình thực tế tại công ty bài viết đã phân tích các ưu nhược điểm và đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| LỜI MỞ ĐẦU..... | 1 |
| CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ..... | 2 |
| 1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 2 |
| 1.1.1. Một số khái niệm liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 133/2016/TT-BTC..... | 2 |
| 1.1.1.1. Khái niệm về doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu..... | 2 |
| 1.1.1.2. Khái niệm về chi phí..... | 3 |
| 1.1.1.3. Khái niệm kết quả kinh doanh..... | 4 |
| 1.1.2. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh..... | 5 |
| 1.1.3. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong Doanh nghiệp..... | 6 |
| 1.1.3.1 Các phương thức bán hàng..... | 6 |
| 1.1.3.2. Các phương thức thanh toán..... | 7 |
| 1.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 7 |
| 1.2.1.Tổ chức kế toán Doanh thu trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 7 |
| 1.2.1.1. Tổ chức kế toán doanh thu và cung cấp dịch vụ..... | 7 |
| 1.2.1.2. Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu theo Thông tư 133/2016/TT-BTC..... | 10 |
| 1.2.1.3. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính..... | 12 |
| 1.2.1.4. Tổ chức kế toán thu nhập khác..... | 14 |
| 1.2.2. Tổ chức kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 17 |
| 1.2.2.1. Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán Theo Thông tư 133/2016/TT -BTC Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:..... | 17 |
| 1.2.2.2. Tổ chức kế toán chi phí tài chính..... | 19 |
| 1.2.2.3. Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh theo thông tư 133/2016/TT-BTC..... | 22 |
| 1.2.2.4. Tổ chức kế toán chi phí khác theo thông tư 133/2016/TT-BTC..... | 24 |

| | |
|---|-----------|
| 1.2.3. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh theo thông tư 133/2016/TT-BTC..... | 25 |
| 1.3. Tổ chức luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 28 |
| CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568..... | 30 |
| 2.1. Khái quát chung về công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 30 |
| 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 30 |
| 2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 30 |
| 2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 31 |
| 2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 32 |
| 2.1.5. Tổ chức hệ thống sổ sách và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 34 |
| 2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 37 |
| 2.2.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 37 |
| 2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 38 |
| 2.2.2.1. Thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568..... | 38 |
| 2.2.2.2. Thực trạng kế toán giá vốn hàng xây dựng 568..... | 47 |
| 2.2.2.3. Thực trạng kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568..... | 56 |
| 2.2.2.4. Thực trạng kế toán chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568..... | 61 |
| 2.2.2.5. Thực trạng kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568..... | 66 |

| | |
|--|------------|
| 2.2.2.6. Thực trạng Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568..... | 75 |
| 2.2.2.6.1. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành..... | 75 |
| 2.2.2.6.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh..... | 75 |
| CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568..... | 85 |
| 3.1. Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568..... | 85 |
| 3.1.1. Ưu điểm..... | 85 |
| 3.1.2. Hạn chế..... | 87 |
| 3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568..... | 87 |
| 3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568..... | 87 |
| 3.2.2. Một số ý kiến đề xuất hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568..... | 88 |
| KẾT LUẬN..... | 99 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 100 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Bảng 2.1: Sổ chi tiết bán hàng..... | 43 |
| Bảng 2.2: Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng theo từng nhóm mặt hàng..... | 44 |
| Bảng 2.3: Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng..... | 45 |
| Bảng 2.4.: Sổ nhật ký chung..... | 46 |
| Bảng 2.5: Sổ cái tài khoản 511..... | 47 |
| Bảng 2.6: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán..... | 51 |
| Bảng 2.7: Bảng tổng hợp giá vốn hàng bán theo từng nhóm mặt hàng..... | 52 |
| Bảng 2.8: Bảng tổng hợp giá vốn bán hàng..... | 53 |
| Bảng 2.9: Sổ nhật ký chung..... | 54 |
| Bảng 2.10: Sổ cái tài khoản 632..... | 55 |
| Bảng 2.11: Bảng nhật ký chung..... | 59 |
| Bảng 2.12: Sổ cái tài khoản 515..... | 60 |
| Bảng 2.13: Sổ nhật ký chung..... | 64 |
| Bảng 2.14: Sổ cái tài khoản 635..... | 65 |
| Bảng 2.15: Bảng tính phân bổ khấu hao..... | 72 |
| Bảng 2.16: Sổ nhật ký chung..... | 73 |
| Bảng 2.17: Sổ cái tài khoản 642..... | 74 |
| Bảng 2.18: Phiếu kế toán..... | 77 |
| Bảng 2.19: Phiếu kế toán..... | 77 |
| Bảng 2.20: Phiếu kế toán..... | 78 |
| Bảng 2.21: Phiếu kế toán..... | 78 |
| Bảng 2.22: Phiếu kế toán..... | 79 |
| Bảng 2.23: Sổ nhật ký chung..... | 80 |
| Bảng 2.24: Sổ cái tài khoản 911..... | 81 |
| Bảng 2.25: Sổ cái tài khoản 821..... | 82 |
| Bảng 2.26: Sổ cái tài khoản 421..... | 83 |
| Bảng 2.27: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh..... | 83 |
| Bảng 3.1. Bảng kê hóa đơn chứng từ cung cấp dịch vụ theo khách hàng..... | 90 |
| Bảng 3.2: Sổ nhật ký chung..... | 91 |
| Bảng 3.3: Sổ cái..... | 92 |
| Bảng 3.4: Sổ nhật ký bán hàng..... | 94 |
| Bảng 3.5: Sổ nhật ký thu tiền..... | 95 |
| Bảng 3.6: Báo cáo tình hình công nợ..... | 97 |
| Bảng 3.7: Phiếu kế toán..... | 98 |

DANH MỤC SƠ ĐỒ

| | |
|--|----|
| Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ..... | 8 |
| Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu bán hàng đại lý..... | 9 |
| Sơ đồ 1.3: Kế toán doanh thu bán hàng..... | 9 |
| Sơ đồ 1.4: Kế toán các khoản làm giảm trừ doanh thu..... | 12 |
| Sơ đồ 1.5: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính..... | 14 |
| Sơ đồ 1.6: Kế toán thu nhập khác..... | 16 |
| Sơ đồ 1.7: Kế toán giá vốn hàng bán..... | 19 |
| Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí tài chính..... | 21 |
| Sơ đồ 1.9: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh..... | 23 |
| Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí khác..... | 25 |
| Sơ đồ 1.11: Kế toán xác định kết quả kinh doanh..... | 27 |
| Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ..... | 29 |
| Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý..... | 31 |
| Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán..... | 33 |
| Sơ đồ 2.3: Sơ đồ luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán..... | 36 |
| Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ..... | 39 |
| Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán giá vốn hàng bán..... | 49 |
| Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán doanh thu hoạt động tài chính..... | 56 |
| Sơ đồ 2.7: Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán chi phí tài chính..... | 62 |
| Sơ đồ 2.8: Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán chi phí quản lý kinh doanh..... | 67 |
| Sơ đồ 2.9: Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán xác định kết quả kinh doanh..... | 76 |

LỜI MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài

Trong điều kiện kinh tế thị trường phát triển và hội nhập nhiều doanh nghiệp trên cùng một địa bàn cùng kinh doanh những sản phẩm như nhau nên sự cạnh tranh lẫn nhau ngày càng trở nên khó khăn hơn. Lợi nhuận của doanh nghiệp là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động đầu tư tài chính và kết quả hoạt động khác. Lợi nhuận càng cao thì tình hình tài chính của doanh nghiệp càng ổn định doanh nghiệp mới có điều kiện. .

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 kinh doanh vật liệu xây dựng, cùng nhiều lĩnh vực khác cũng không nằm ngoài quy luật ấy. Do đó, nhiệm vụ quan trọng của kế toán là công ty cần phải xác định đúng lãi, lỗ của hoạt động kinh doanh để giúp các nhà quản trị doanh nghiệp có thể nhanh chóng đưa ra các chiến lược kinh doanh .

Nhận thấy tầm quan trọng của công tác kế toán xác định doanh thu và lợi nhuận tại công ty, cùng với sự hướng dẫn tận tình của Ths. Lê Thị Nam Phương và các nhân viên phòng kế toán của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568, em đã lựa chọn khóa luận tốt nghiệp : *“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568”* .

Qua đây em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô Ths. Lê Thị Nam Phương đã tận tình hướng dẫn, chu đáo giúp đỡ và chỉ bảo em trong suốt quá trình viết khóa luận.

Em xin cảm ơn quý Thầy, Cô trong Bộ môn Kế toán thuộc Khoa quản trị kinh doanh, trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã tận tình truyền đạt kiến thức trong những năm học tập tại trường.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng do hạn chế về thời gian, kiến thức cũng như kinh nghiệm thực tế nên khóa luận này của em không thể tránh khỏi những thiếu sót.

Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của Cô giáo hướng dẫn và các quý Thầy Cô của trường.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1. Một số khái niệm liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

1.1.1.1. Khái niệm về doanh thu và điều kiện ghi nhận doanh thu

* **Doanh thu:** Là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) thông thường của doanh nghiệp

* **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Là toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có) trong một kỳ kế toán của hoạt động SXKD.

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC:

- *Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn 5 điều kiện sau:*

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu

+ Hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng;

- *Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó.*

* **Doanh thu hoạt động tài chính:** Là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại, bao gồm: tiền lãi, cổ tức được hưởng, lợi nhuận được chia từ hoạt động liên doanh, liên kết

* **Thu nhập khác:** Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp như : thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng...

* **Các khoản giảm trừ doanh thu:** Phản ánh toàn bộ số tiền giảm trừ cho người mua hàng được tính vào doanh thu hoạt động kinh doanh. Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

Chiết khấu thương mại: Là khoản tiền mà doanh nghiệp giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trong hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng.

Giá trị hàng bán bị trả lại: Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và bị từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết; vi phạm hợp đồng kinh tế; hàng bị mất; kém phẩm chất; không đúng chủng loại, quy cách.

Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận trên giá đã thỏa thuận trong hóa đơn, vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách đã ghi trong hợp đồng.

Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp: Đây là các khoản thuế được xác định trực tiếp trên doanh thu bán hàng theo quy định hiện hành của luật thuế tùy thuộc vào từng mặt hàng khác nhau.

Thuế TTĐB : là số tiền thuế doanh nghiệp phải nộp tính trên tỷ lệ % doanh thu bán hàng của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế TTĐB.

Thuế xuất khẩu : là khoản thuế doanh nghiệp phải nộp tính trên tỷ lệ % doanh thu bán hàng của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế XK.

Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp theo phương pháp trực tiếp : là thuế tính trên giá trị gia tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ.

1.1.1.2. Khái niệm về chi phí

* **Giá vốn hàng bán:** Là trị giá vốn của hàng hóa, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ.

- Đối với hàng hóa, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ, giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất.

- Đối với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ.

* **Chi phí tài chính:** Là những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn.

* **Chi phí quản lý kinh doanh:** Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Chi phí bán hàng:** Là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

* **Chi phí khác:** Là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra; cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước như: chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng, chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm hàng hóa.

* **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** Phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính.

1.1.1.3. Khái niệm kết quả kinh doanh

* **Xác định kết quả kinh doanh:** Xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- **Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:** Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán và chi phí quản lý kinh doanh.

- **Kết quả hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- **Kết quả hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu quan trọng, thông qua chỉ tiêu này sẽ biết được trong kỳ sản xuất kinh doanh đã qua doanh nghiệp lãi hay lỗ tức là kinh doanh hiệu quả hay chưa hiệu quả. Điều này giúp nhà quản lý đưa ra những chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ **Công thức xác định lợi nhuận của DN:**

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Chi phí thuế TNDN}$$

$$\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận HĐ SXKD} + \text{Lợi nhuận HĐTC} + \text{Lợi nhuận khác}$$

$$\begin{array}{l} \text{Lợi nhuận HĐ SXKD} \\ \text{=} \end{array} \begin{array}{l} \text{Doanh thu bán hàng} \\ \text{cung cấp dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản giảm trừ} \\ \text{doanh thu} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá vốn hàng bán} \\ \text{hàng bán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí bán hàng,} \\ \text{QLDN} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Lợi nhuận HĐTC} \\ \text{=} \end{array} \begin{array}{l} \text{Doanh thu HĐTC} \\ \text{HĐTC} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí tài chính} \\ \text{chính} \end{array}$$

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

1.1.2. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để phát huy được vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ tình hình các khoản doanh thu và chi phí.
- Lựa chọn phương pháp xác định đúng giá vốn hàng bán để đảm bảo độ chính xác của chỉ tiêu lãi gộp hàng hóa.
- Tham gia kiểm kê, đánh giá, lập báo cáo về tình hình tiêu thụ sản phẩm, kết quả bán hàng và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Xác định đúng và tập hợp đầy đủ chi phí bán hàng phát sinh trong quá trình bán hàng cũng như chi phí quản lý doanh nghiệp, phân bổ chi phí hợp lý.

- Tính toán phản ánh chính xác đầy đủ kịp thời tổng giá thanh toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, thuế GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng, từng hóa đơn, từng khách hàng, từng đơn vị trực thuộc.
- Ghi chép, theo dõi phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
- Lập và báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo về các giải pháp để gia tăng lợi nhuận.

1.1.3. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong Doanh nghiệp

1.1.3.1 Các phương thức bán hàng

* **Phương thức bán hàng trực tiếp:** Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị bán mất quyền sở hữu về số hàng này.

* **Bán buôn:** Là phương thức bán hàng theo lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn vận chuyển thẳng.

+ **Phương thức bán buôn hàng hóa qua kho:** Là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

+ **Phương thức bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng:** Là phương thức bán buôn mà sau khi mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà chuyển thẳng cho bên mua.

* **Bán lẻ:** Là phương thức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc các tổ chức kinh tế mang tính tiêu dùng. Bán lẻ thường bán đơn chiếc hoặc bán với số lượng nhỏ.

* **Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng:** Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì lượng hàng được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ.

* **Phương thức bán hàng qua đại lý:** Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

* **Phương thức trao đổi hàng:** Là phương thức mà doanh nghiệp mang sản phẩm của mình đi đổi lấy vật tư, hàng hóa không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa trên thị trường.

1.1.3.2. Các phương thức thanh toán

Việc tiêu thụ hàng hóa nhất thiết được thanh toán với người mua, bởi vì chỉ khi nào doanh nghiệp thu nhận được đầy đủ tiền bán hàng hoặc sự chấp nhận trả tiền của khách hàng thì việc tiêu thụ mới được phép ghi nhận trên sổ sách kế toán.

1.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Tổ chức kế toán Doanh thu trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1. Tổ chức kế toán doanh thu và cung cấp dịch vụ

* **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT (đối với Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ), hóa đơn bán hàng thông thường (Đối với DN tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp)

- Phiếu thu, giấy báo có

- Các chứng từ khác có liên quan.

* **Tài khoản sử dụng**

TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Các TK cấp 2:

TK 5111 – *Doanh thu bán hàng hóa*

TK 5112 – *Doanh thu bán các thành phẩm*

TK 5113 – *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

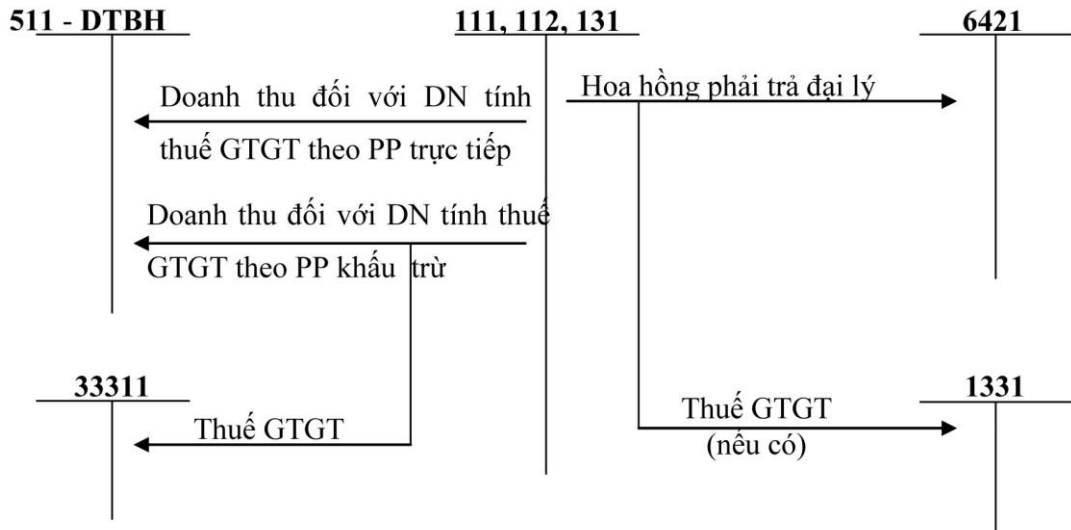
TK 5118 – *Doanh thu khác*

* **Kết cấu tài khoản**

Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng”

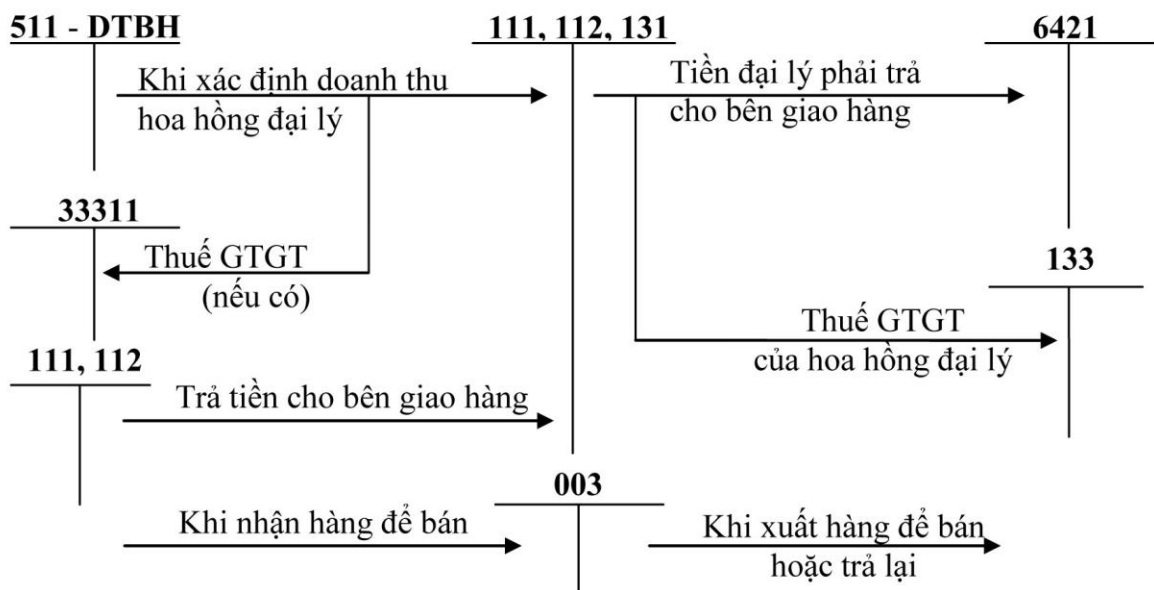
Sơ đồ 1.2

**Kế toán doanh thu bán hàng đại lý
(Phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng)
(Đối với bên giao đại lý)
Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC**



Sơ đồ 1.3:

**Kế toán doanh thu bán hàng
Theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng
(Đối với bên nhận đại lý)
(Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC)**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1.2.1.2. Tổ chức kế toán các khoản giảm trừ doanh thu theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

* Chứng từ kế toán

- Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho
- Phiếu chi
- Hóa đơn GTGT
- Chứng từ khác có liên quan

* Tài khoản sử dụng:

TK 521 “Các khoản giảm trừ doanh thu”

Các TK cấp 2:

Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại: Phản ánh số giảm giá cho người mua hàng đối với khối lượng hàng lớn được ghi trên hóa đơn bán hàng hoặc các chứng từ khác liên quan đến bán hàng.

Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại: Phản ánh trị giá bán của số sản phẩm, hàng hóa đã bán bị khách hàng trả lại.

Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán: Phản ánh các khoản giảm giá hàng bán so với giá bán ghi trong Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng thông thường phát sinh trong kỳ.

Ngoài ra các khoản giảm trừ doanh thu còn bao gồm:

Tài khoản 3331: Thuế GTGT phải nộp (Theo phương pháp trực tiếp)

Tài khoản 3332: Thuế tiêu thụ đặc biệt

Tài khoản 3333: Thuế xuất, nhập khẩu

* Kết cấu tài khoản:

Tài khoản 521 “Các khoản giảm trừ doanh thu”

| | |
|---|---|
| <p>- Trị giá hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào nợ phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán ra.</p> <p>- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng.</p> | <p>- Kết chuyển toàn bộ các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ sang TK511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”</p> |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tài khoản 333 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ.- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước;- Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp.- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá. | <ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp.- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước. |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

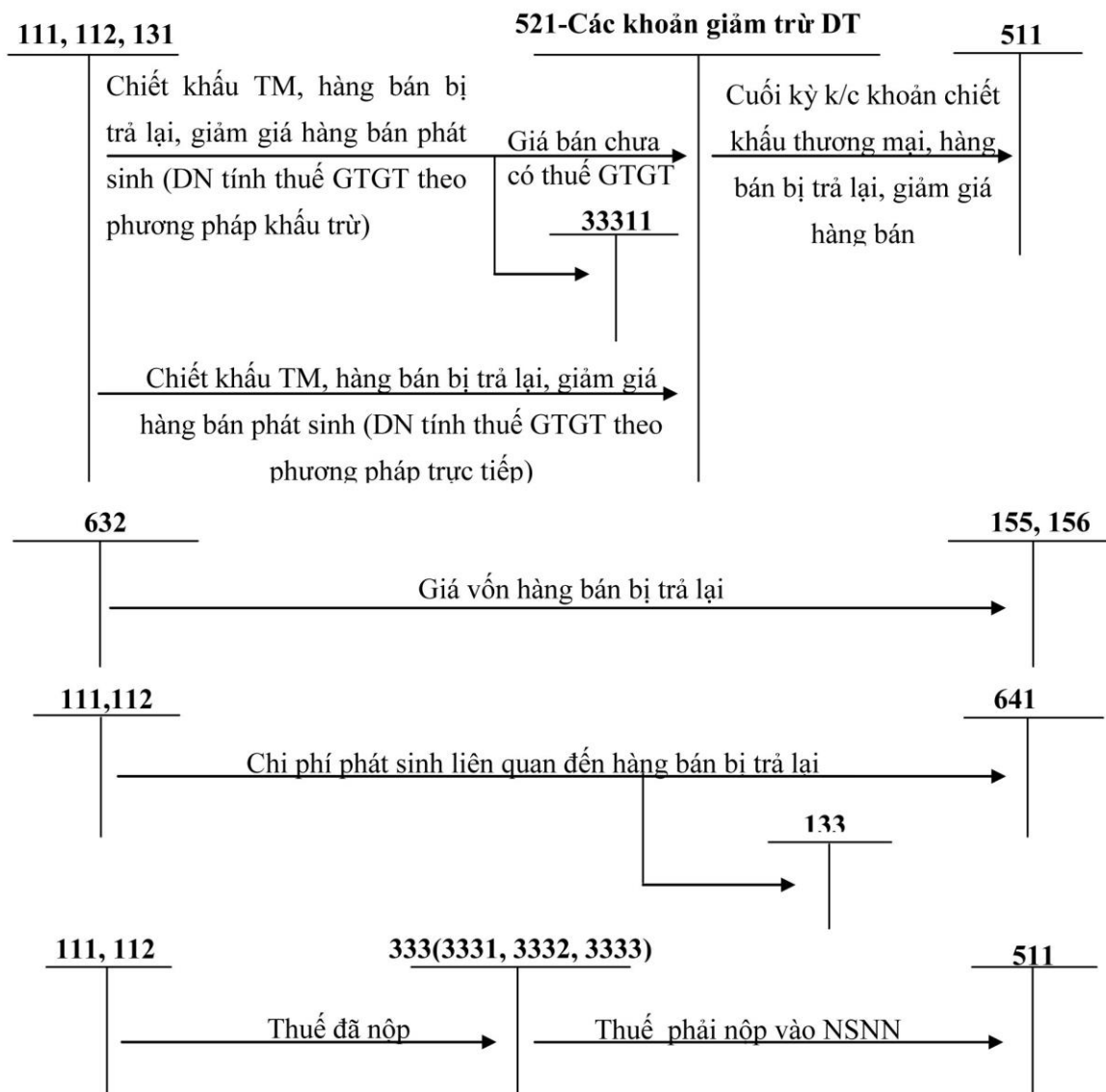
Số dư bên Có TK 333: Số thuế , phí, lệ phí và các khoản khác còn phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp cá biệt, Tài khoản 333 có thể có số dư bên Nợ. Số dư Nợ (nếu có) của TK 333 phản ánh số thuế và các khoản đã nộp lớn hơn số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước, hoặc có thể phản ánh số thuế đã nộp được xét miễn hoặc giảm cho thoái thu nhưng chưa thực hiện việc thoái thu.

*** Sơ đồ hạch toán**

Sơ đồ số 1.4

Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu
Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC



1.2.1.3. Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính

*** Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Phiếu báo Có

*** Tài khoản sử dụng**

TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

*** Kết cấu tài khoản**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có).- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK9111 – “Xác định kết quả kinh doanh”. | <ul style="list-style-type: none">- Tiền lãi.- Thu nhập cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản.- Chênh lệch về do bán ngoại tệ.- Thu nhập về hoạt động đầu tư chứng khoán.- Doanh thu hoạt động tài chính;- Khác phát sinh trong kỳ. |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

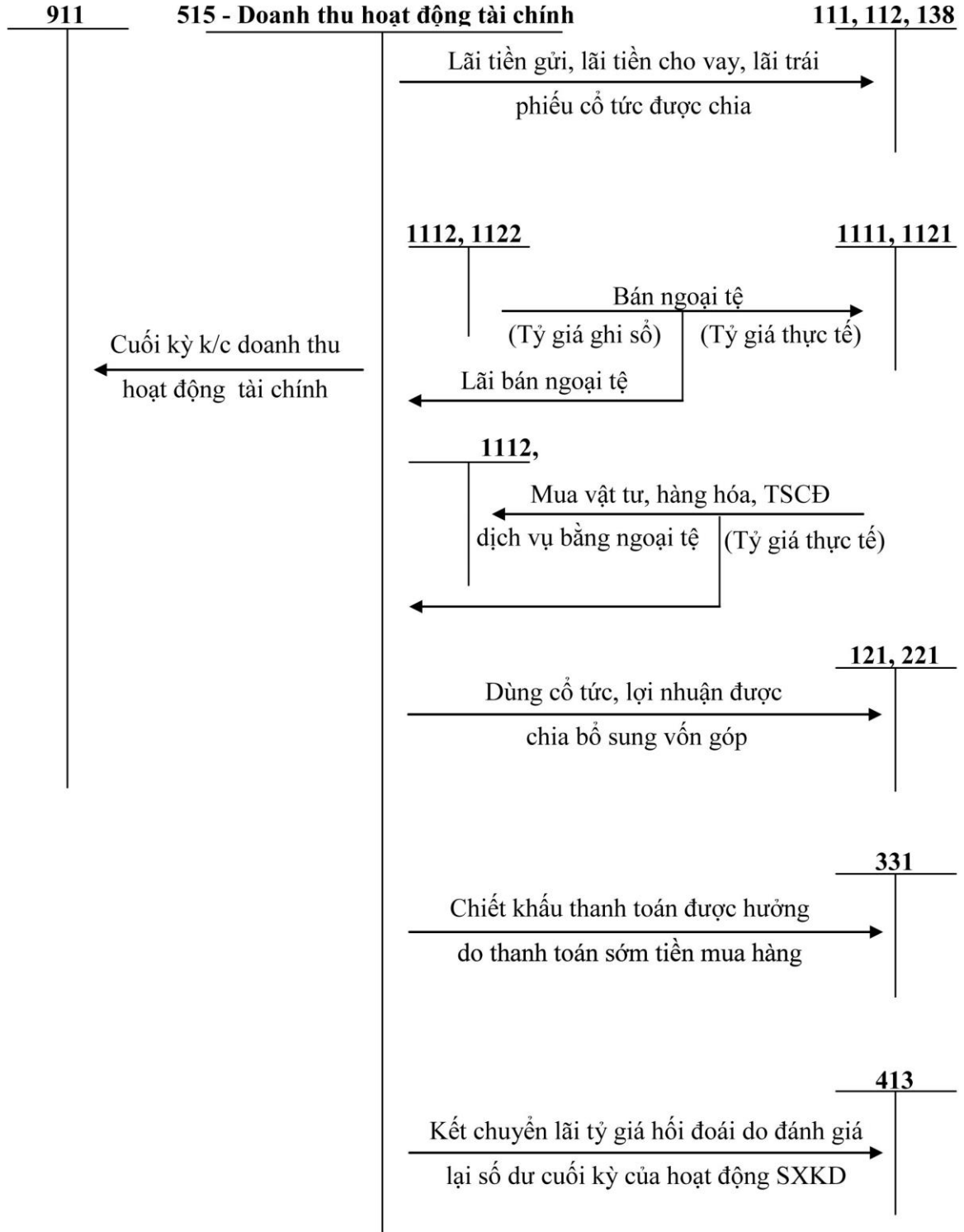
Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

*** Sơ đồ hạch toán**

Sơ đồ số 1.5

Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC



1.2.1.4. Tổ chức kế toán thu nhập khác

*** Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Phiếu kế toán

*** Tài khoản sử dụng**

TK 711 “Thu nhập khác”

*** Kết cấu tài khoản**

Tài khoản 711 “ Thu nhập khác”

| | |
|--|--|
| <p>- Thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</p> <p>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</p> | <p>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</p> <p>- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.</p> <p>- Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.</p> <p>- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp.</p> <p>- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.</p> |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

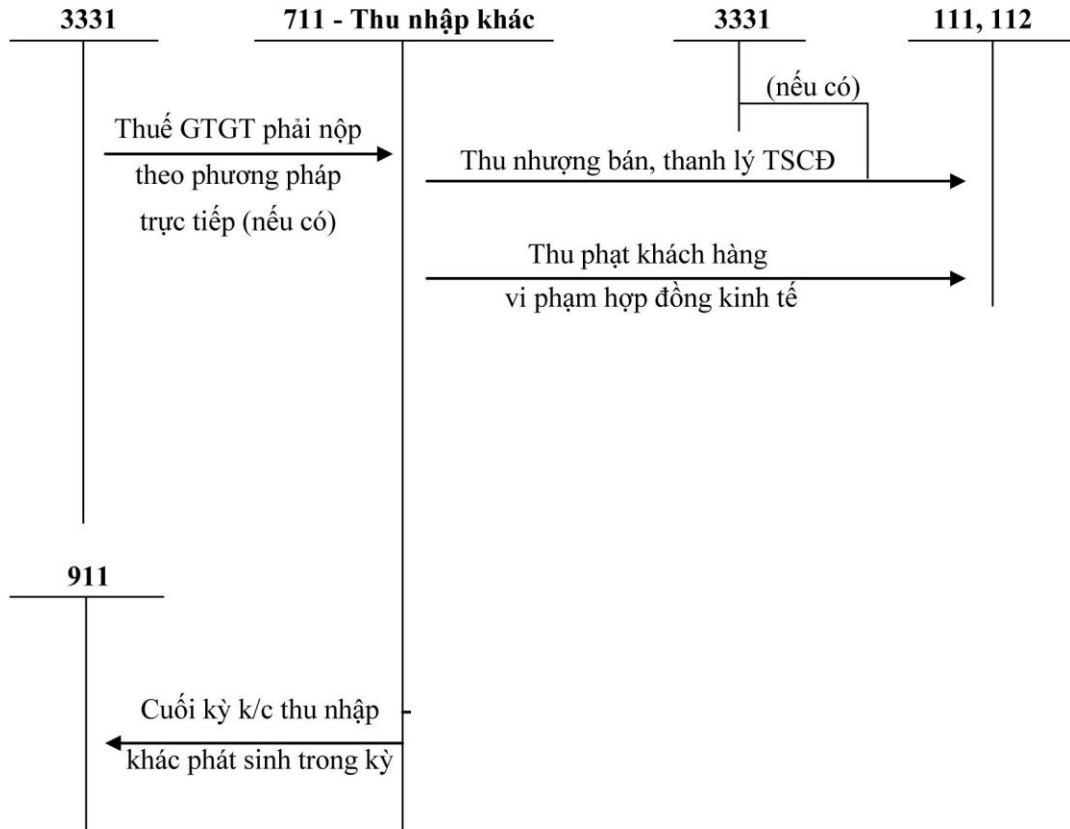
Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

*** Sơ đồ hạch toán**

Sơ đồ số 1.6

Kế toán thu nhập khác

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC



1.2.2. Tổ chức kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.2.1. Tổ chức kế toán giá vốn hàng bán Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong Chuẩn mực kế toán số 02 – “Hàng tồn kho”.

* Phương pháp bình quân gia quyền:

Theo phương pháp này thì trị giá thực tế của hàng hóa, thành phẩm xuất kho được tính căn cứ vào số lượng hàng hóa, thành phẩm xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền.

$$\text{Trị giá thực tế hàng xuất kho} = \text{Lượng hàng hóa, thành phẩm xuất kho} \times \text{Giá đơn vị bình quân gia quyền}$$

Giá đơn vị bình quân ra quyền có thể được tính theo 2 cách:

- Giá đơn vị bình quân ra quyền cả kỳ

$$\text{Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Lượng hàng nhập trong kỳ}}{\text{Lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Giá đơn vị bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\text{Giá đơn vị bình quân Gia quyền sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

* Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nhập trước sẽ được xuất trước, xuất hết số lượng hàng nhập trước mới tính đến số lượng hàng nhập sau theo giá là giá mua thực tế của từng loại hàng (trong trường hợp này số hàng tồn đầu kỳ được coi là lần nhập lần đầu tiên).

vào sau cùng sẽ được xuất ra đầu tiên.

* Phương pháp thực tế đích danh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Theo phương pháp này hàng hóa nhập kho theo giá nào thì được xuất kho theo giá đó. Hàng hóa được xác định theo đơn chiếc từng lô và giữ nguyên giá cho đến lúc bán (trừ trường hợp điều chỉnh).

- Phương pháp này phản ánh chính xác giá trị của từng lô hàng hóa của mỗi lần nhập.

*** Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho

*** Tài khoản sử dụng**

TK 632 “Giá vốn hàng bán”

*** Kết cấu tài khoản**

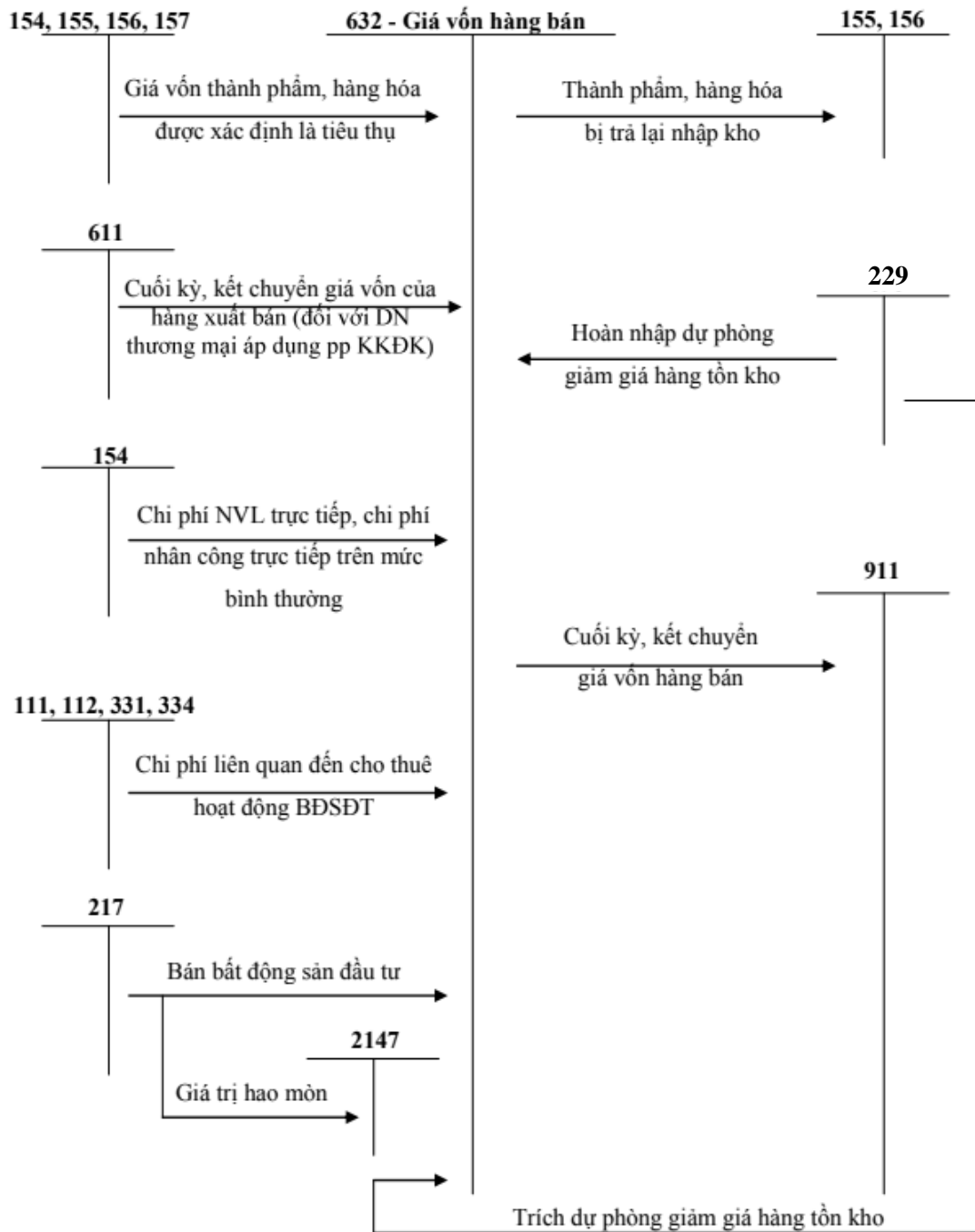
Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”

| | |
|---|---|
| - Trị giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. | - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK911. - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

*** Sơ đồ hạch toán**

Sơ đồ số 1.7
Kế toán giá vốn hàng bán
Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC



1.2.2.2. Tổ chức kế toán chi phí tài chính

*** Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

*** Tài khoản sử dụng**

- TK 635 “Chi phí tài chính”

*** Kết cấu tài khoản**

Tài khoản 635 “Chi phí tài chính”

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Các khoản chi phí hoạt động tài chính.- Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn.- Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế.- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ.- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. | <ul style="list-style-type: none">- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.- Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

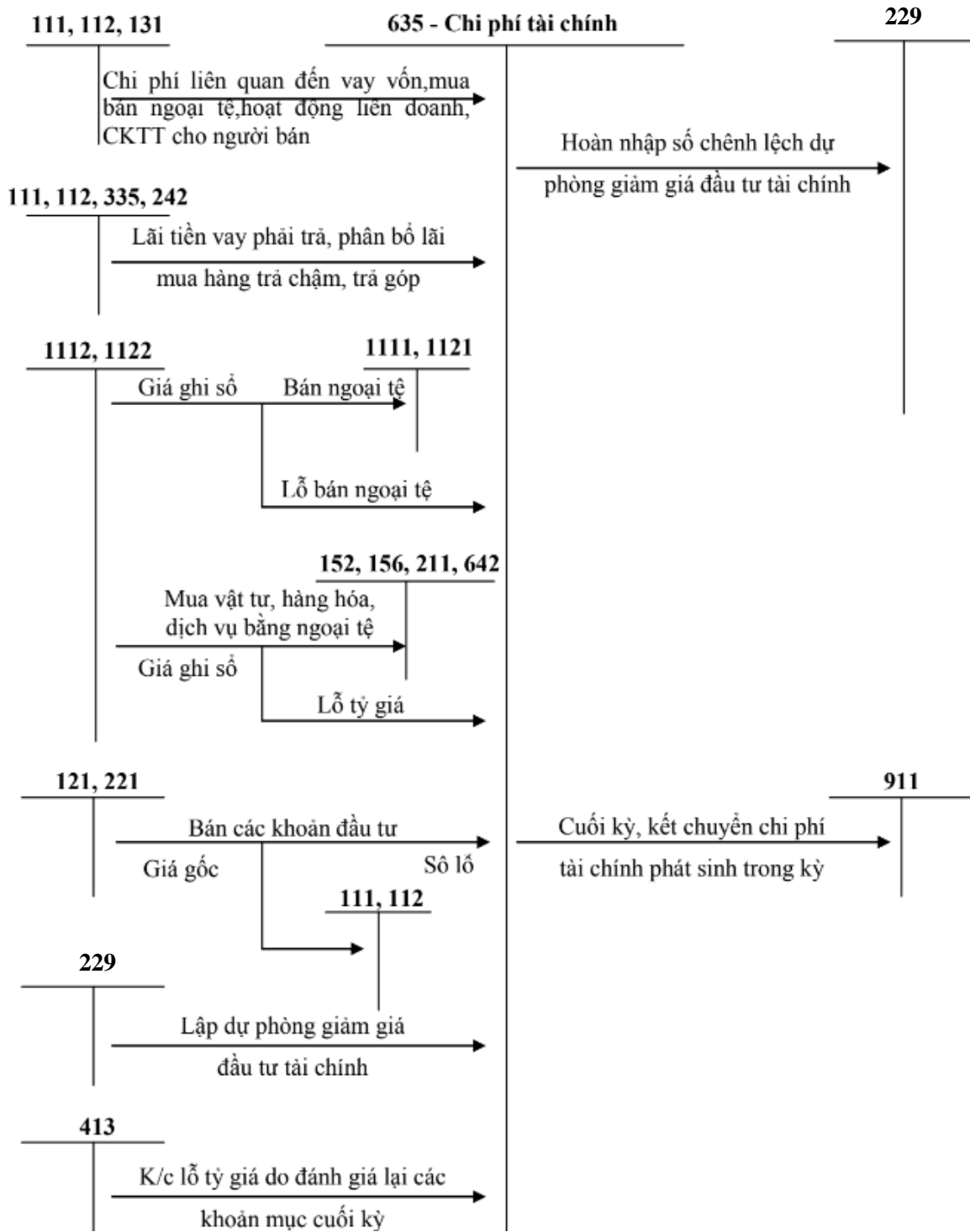
Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

*** Sơ đồ hạch toán**

Sơ đồ số 1.8

Kế toán chi phí tài chính

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC



1.2.2.3. Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh theo thông tư 133/2016/TT-BTC

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC chi phí quản lý kinh doanh bao gồm:
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

*** Chứng từ sử dụng**

Bảng phân bổ tiền lương và BHXH

Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ

Bảng phân bổ NVL – công cụ, dụng cụ

Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, Phiếu kế toán...

*** Tài khoản sử dụng**

TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”

Các tài khoản cấp 2:

TK 6421: “Chi phí bán hàng”

TK 6422: “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

*** Kết cấu tài khoản**

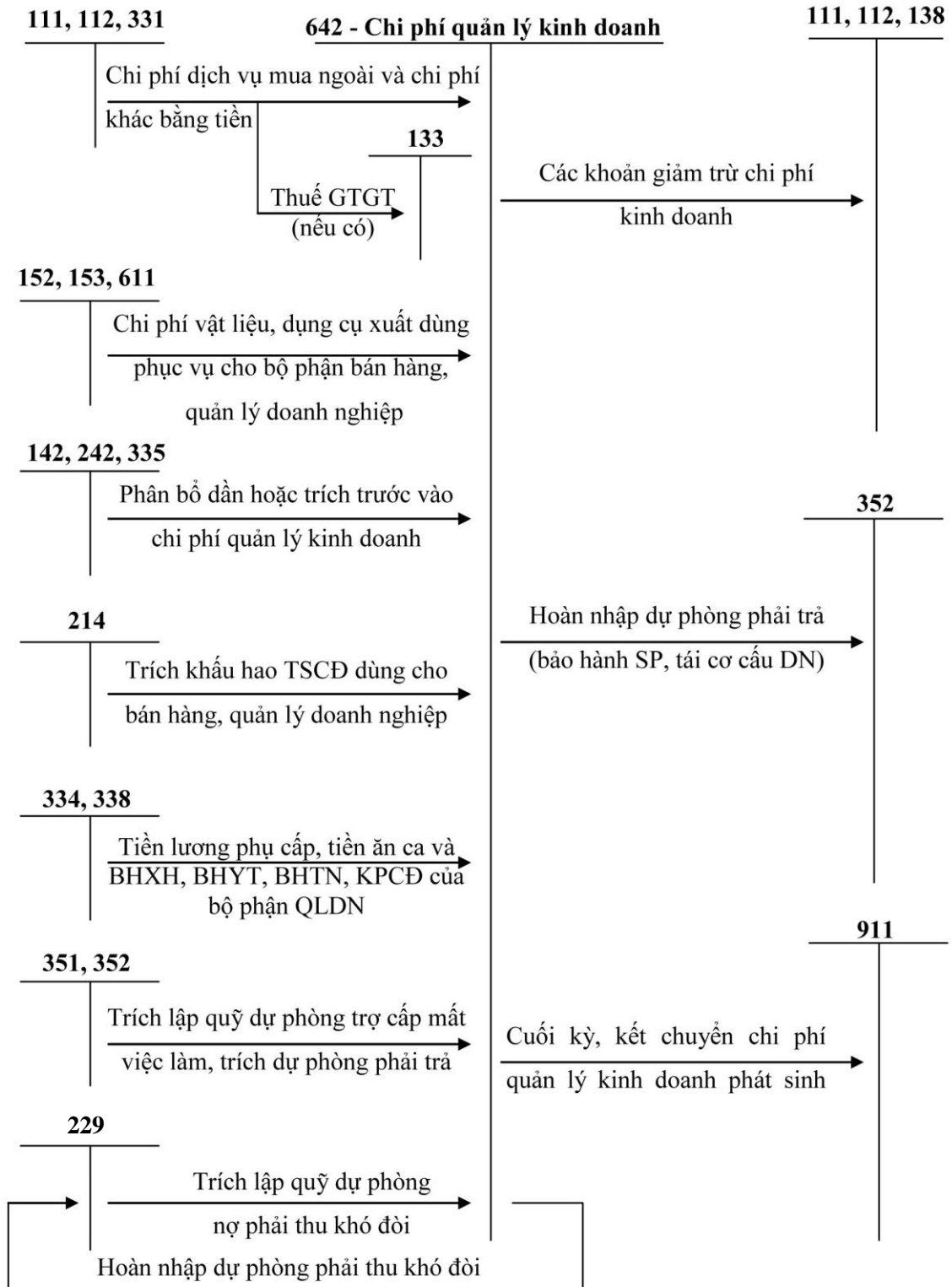
Tài khoản 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”

| | |
|--|---|
| - Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ. | - Các khoản ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh trong kỳ. - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào bên Nợ tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh. |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ

*** Sơ đồ hạch toán:**

Sơ đồ số 1.9
Kế toán chi phí quản lý kinh doanh
Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC



1.2.2.4. Tổ chức kế toán chi phí khác theo thông tư 133/2016/TT-BTC

*** Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi, biên bản thanh lý TSCĐ
- Phiếu kế toán

*** Tài khoản sử dụng**

TK 811 “Chi phí khác”

*** Kết cấu tài khoản**

Tài khoản 811 “ Chi phí khác

| | |
|--|---|
| - Tập hợp các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ. | - Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911. - Xác định kết quả kinh doanh |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

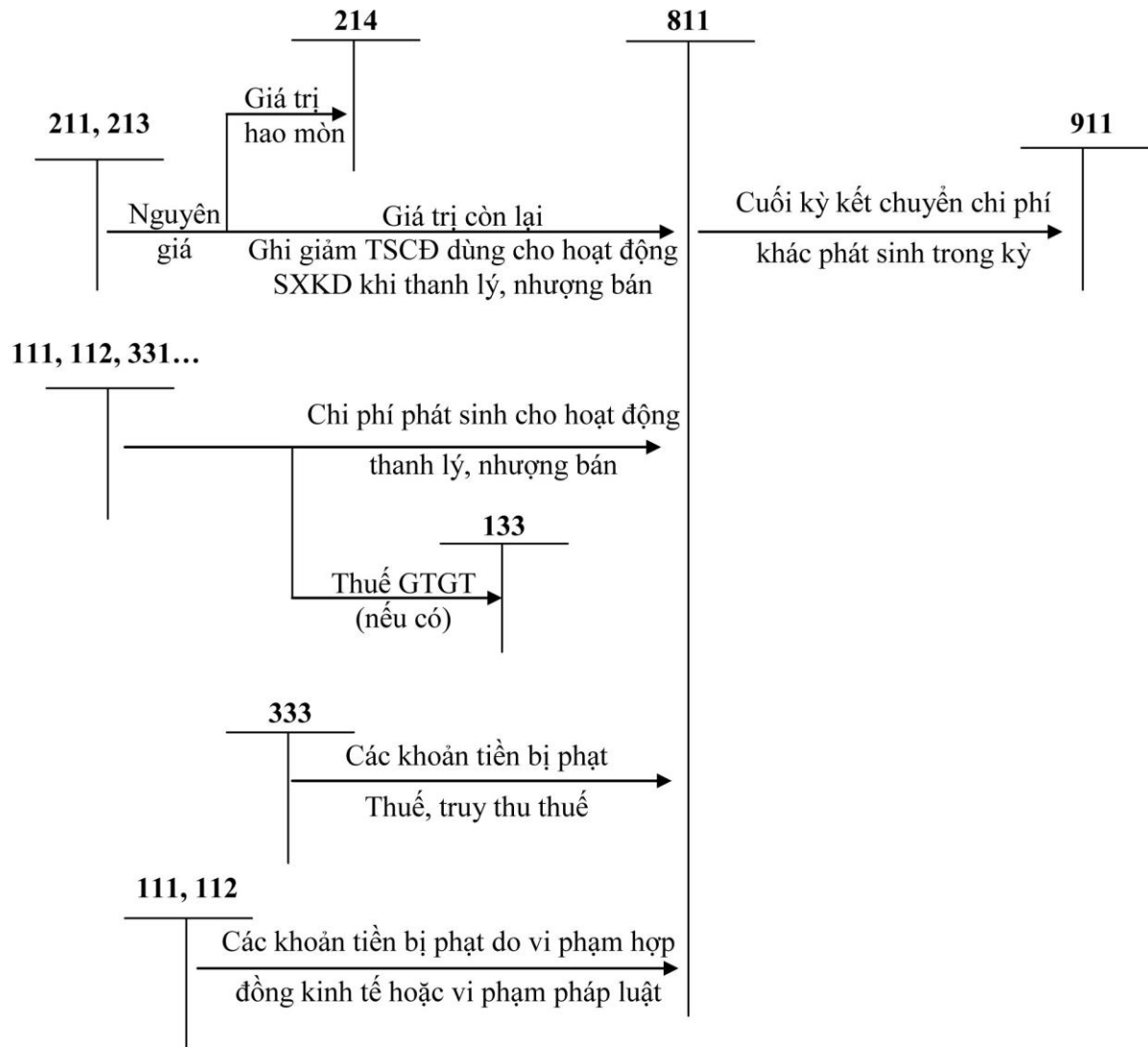
Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ.

*** Sơ đồ hạch toán**

Sơ đồ số 1.10

Kế toán chi phí khác

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC



1.2.3. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh theo thông tư 133/2016/TT-BTC

*** Chứng từ sử dụng**

Phiếu kế toán

- Chứng từ liên quan khác.

*** Tài khoản sử dụng**

TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”

TK 821 – “Chi phí thuế TNDN”

TK 421 – “Lợi nhuận chưa phân phối”

*** Kết cấu tài khoản**

Tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa bất động sản đầu tư đã bán và dịch vụ đã cung cấp.- Chi phí hoạt động tài chính.- Chi phí khác.- Chi phí quản lý kinh doanh.- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp- Cách chuyển lãi. | <ul style="list-style-type: none">- Doanh thu thuần về số sản phẩm hàng hóa bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.- Doanh thu hoạt động tài chính.- Thu nhập khác.- Khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN.- Ké chuyển lỗ. |
| Tổng phát sinh Nợ | Tổng phát sinh Có |

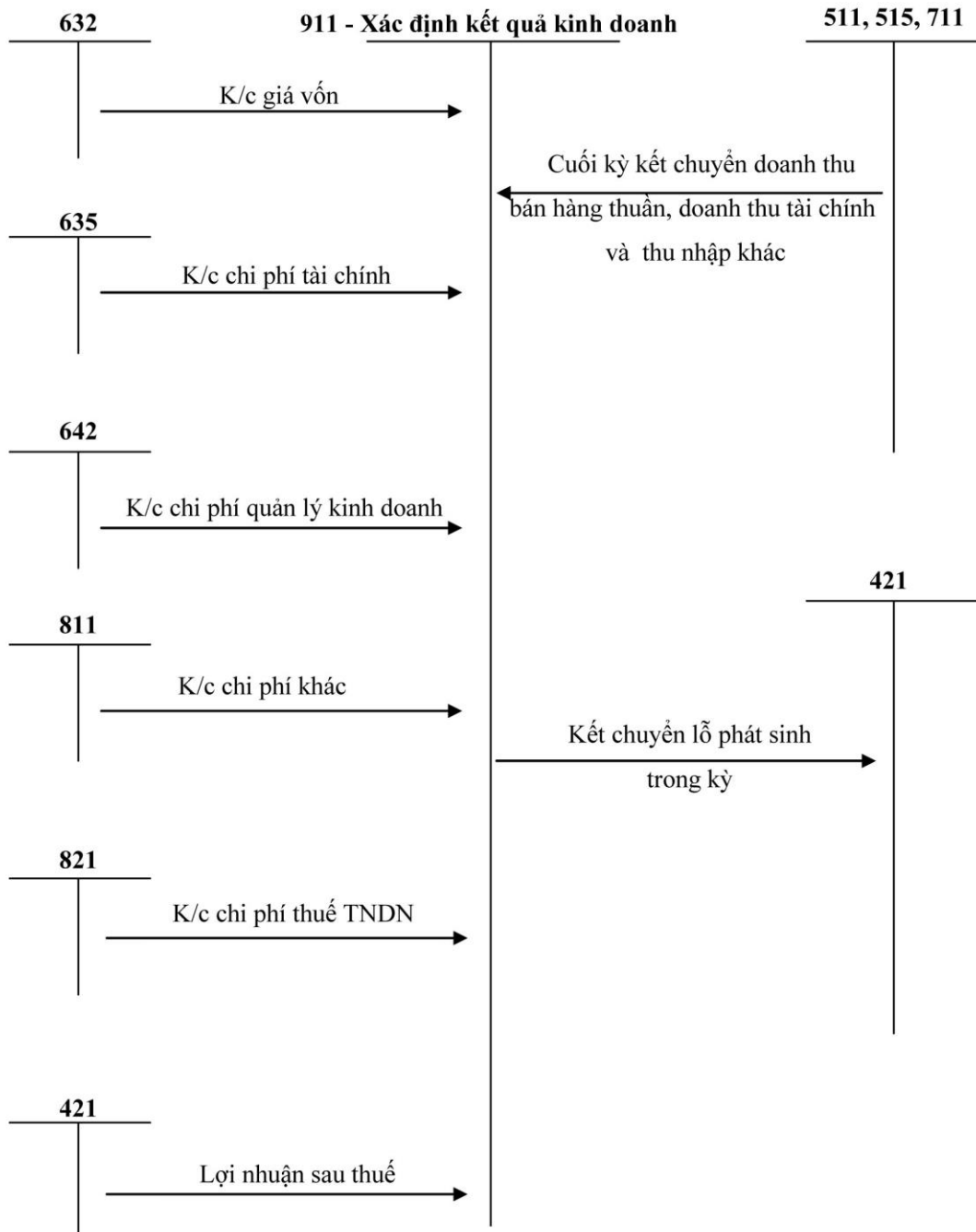
Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ

* Sơ đồ hạch toán

* Sơ đồ số 1.11

Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC



1.3. Tổ chức luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Công tác kế toán trong một đơn vị hạch toán, đặc biệt trong các doanh nghiệp thường nhiều và phức tạp. Do vậy đơn vị hạch toán cần thiết phải sử dụng nhiều sổ sách ghi chép. Mỗi hệ thống sổ kế toán được xây dựng là một hình thức sổ nhất định mà doanh nghiệp cần phải có để thực hiện công tác kế toán.

Căn cứ vào quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh, yêu cầu quản lý và trình độ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật để chọn một hình thức kế toán phù hợp và tuân thủ đúng quy định của hình thức kế toán đó. Doanh nghiệp thường áp dụng một trong các hình thức sau:

1. Hình thức kế toán Nhật ký chung
2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Để dễ dàng cho việc nghiên cứu, em xin được đi sâu vào hình thức kế toán mà Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 áp dụng, cụ thể là công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

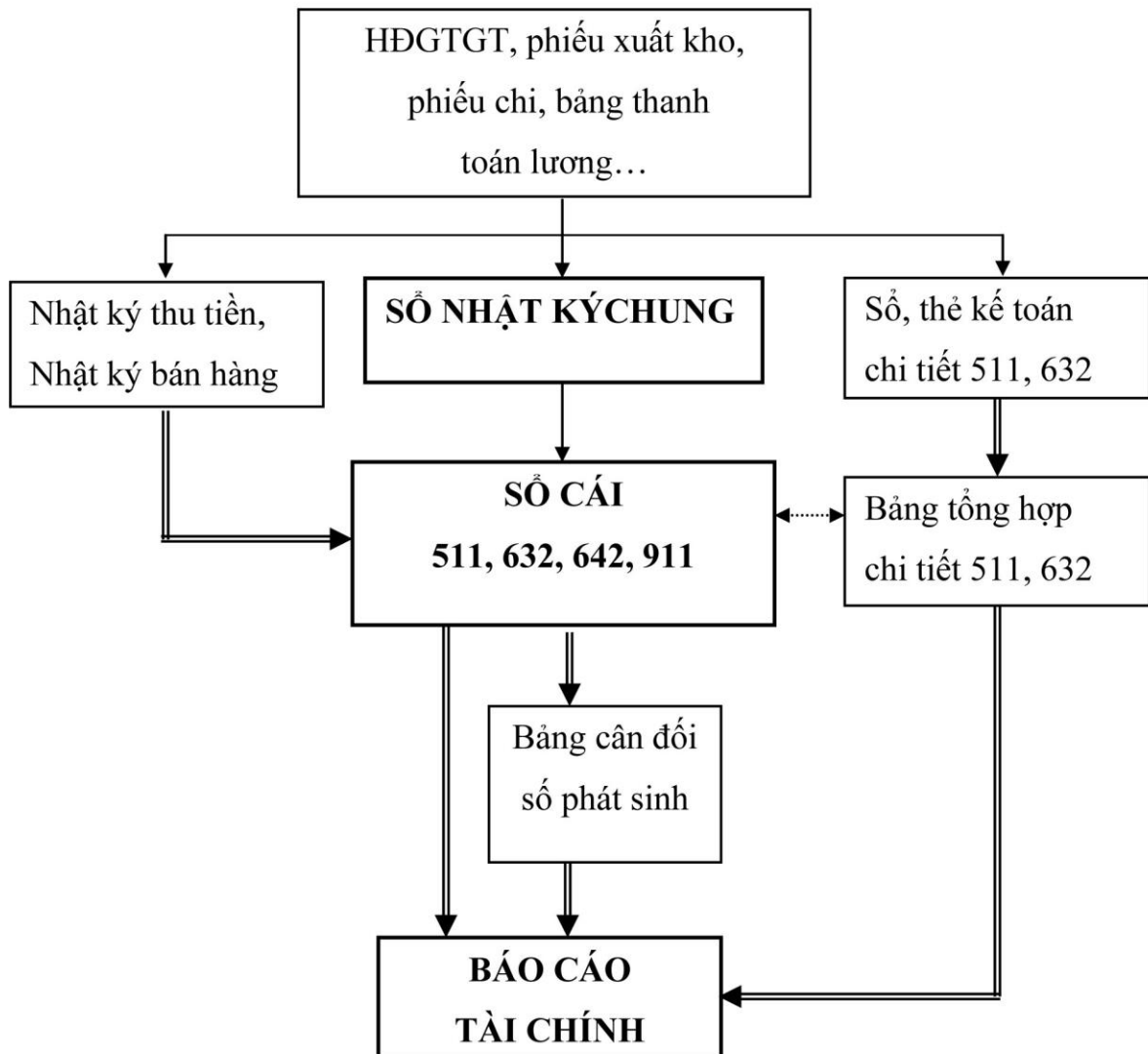
**** Hình thức kế toán Nhật ký chung***

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung

- Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

* Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh.



Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-.-> : Đôi chiếu

CHƯƠNG 2 :

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568.

2.1. Khái quát chung về công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568.

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 là một doanh nghiệp tư nhân, được thành lập vào năm 2011 theo giấy phép kinh doanh số 0201183498 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Quá trình xây dựng và phát triển của Công ty đã đạt được kết quả nhất định và góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của toàn thành phố Hải Phòng.

❖ Tên giao dịch Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568

❖ Tên viết tắt: 568 CONINCOO

❖ Tên giao dịch Tiếng Anh: 568 CONSTRUCTION AND INVESTMENT

❖ Người đại diện: Trịnh Văn Hiệp.

❖ Mã số thuế: 0201183498

❖ Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 là công ty Cổ phần, có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Trải qua nhiều năm hình thành và lớn mạnh, công ty cũng đã và đang đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về mặt chất lượng cũng như quy mô.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568.

Một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.

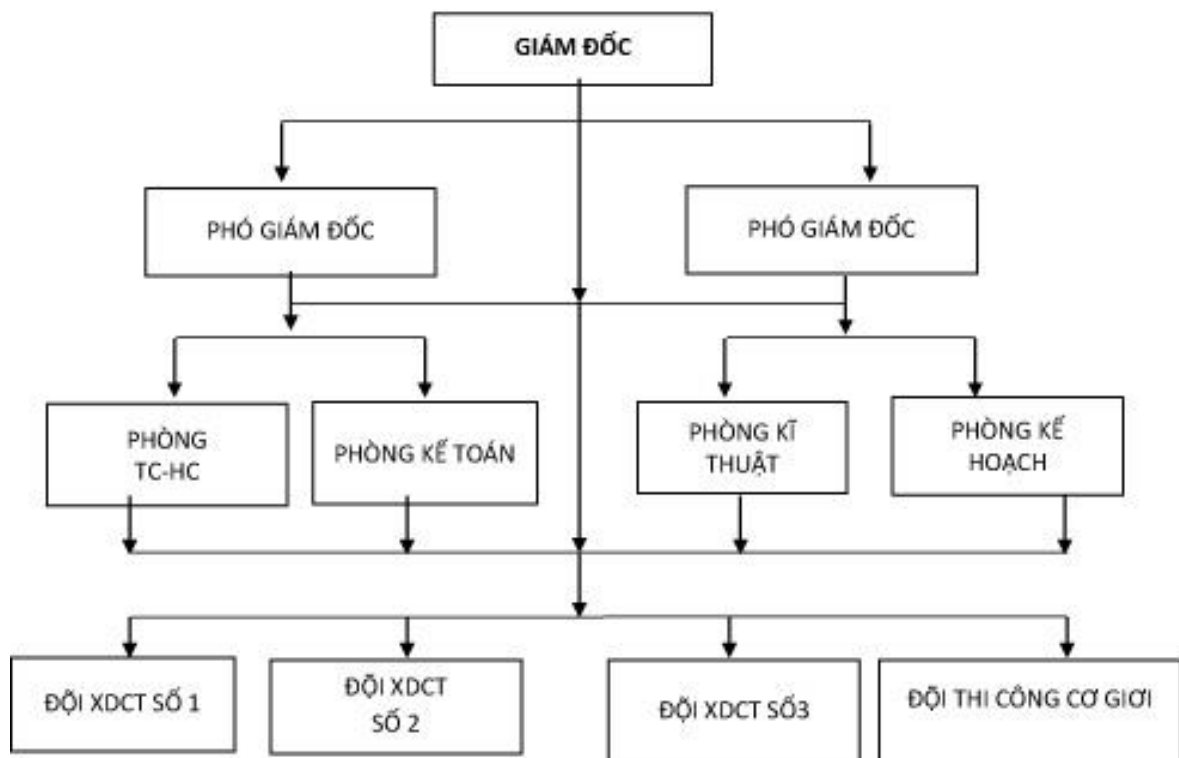
- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi.
- Xây dựng nhà các loại.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình đường bộ.
- Thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng.

- Tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng.
- San lấp mặt bằng.
- Nạo vét luồng lạch sông ngòi.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của mình, công ty đã xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp thực hiện việc xây dựng và thi công... Với việc tổ chức như trên đã góp phần nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.

2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 là đơn vị sản xuất kinh doanh độc lập. Công ty đã tổ chức mô hình quản lý kiểu trực tuyến với phương châm sử dụng lao động gọn nhẹ, nâng cao đội ngũ cán bộ có trình độ nghiệp vụ với bộ máy quản lý hoàn chỉnh, các phòng ban được phân định rõ ràng cụ thể



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng 568.

Trong đó:

- **Giám đốc:** Là người trực tiếp quản lý cao nhất của Công ty, là người đại diện pháp nhân của Công ty trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước nhà nước về các hoạt động của Công ty và đại diện cho các quyền lợi của toàn bộ nhân viên trong công ty. Giám đốc đưa ra các đường lối, chính sách, phương hướng hoạt động của công ty.

- **Phó giám đốc:** Phó giám đốc là người tham mưu, hỗ trợ giám đốc, chịu trách nhiệm trước giám đốc, trước Nhà nước về nhiệm vụ của mình được Giám đốc phân công. PGĐ phối hợp các phòng ban trong công ty để lập và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với xu thế của thị trường, quản lý chặt chẽ các loại vốn, hạch toán thu tài chính theo đúng chế độ của Nhà Nước.

- **Phòng TC-HC:** Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực bảo lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.

- **Phòng kế toán:** Tham mưu cho giám đốc về mặt tài chính kế toán, tổ chức quản lý các nguồn vốn, hạch toán đúng chế độ, đảm bảo vốn để đơn vị hoạt động liên tục và có hiệu quả, chỉ đạo công tác kế toán tại công ty, xác định tài sản, vật tư, tiền vốn và kết quả kinh doanh. Lưu trữ hồ sơ và các chứng từ gốc có liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế của Công ty và các quỹ để lại.

- **Phòng kỹ thuật:** Quản lý kiểm tra, công tác kỹ thuật, thi công nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng, khối lượng và hiệu quả kinh tế trong toàn công ty, quản lý sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.

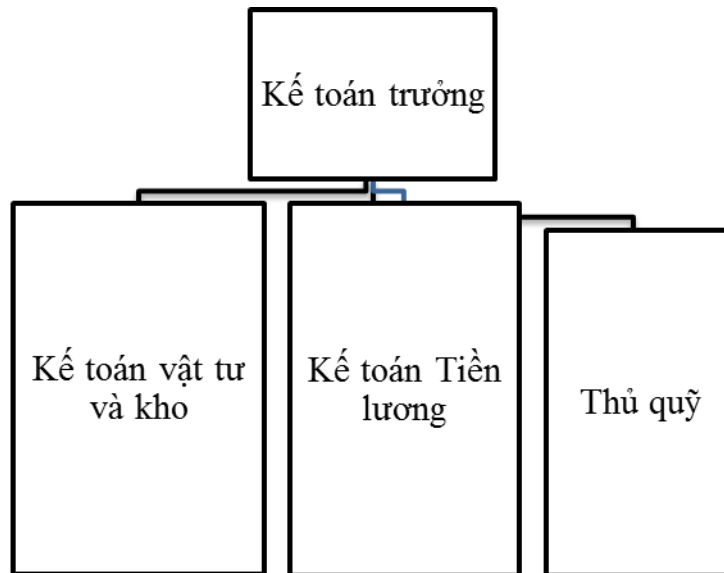
- **Phòng kế hoạch:** Tham mưu cho hội đồng quản trị và tổng giám đốc về công tác kế hoạch và chiến lược phát triển công ty, công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư, tổ chức hệ thống thông tin trong công ty, công tác quản lý kinh tế, công tác quản lý kỹ thuật.

2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Phòng kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo được sự hợp lý và hiệu quả trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến tài chính kinh tế cho ban giám đốc. Phòng kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức bộ máy kế toán tập trung, chỉ có một phòng kế toán duy nhất chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kế toán của công ty. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban giám đốc công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng.

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568.

Trong đó:

- **Kế toán trưởng** là người chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về mọi công việc của phòng kế toán tài chính, chỉ đạo toàn bộ các công việc của phòng kế toán, tham mưu và tư vấn cho tổng giám đốc về công tác tài chính của công ty.

- **Kế toán vật tư** là người ghi chép phản ánh đầy đủ kịp thời số hiện có và tình hình luân chuyển của nguyên vật liệu về giá cả và hiện vật. Tính toán đúng đắn trị giá vốn (hoặc giá thành) thực tế của nguyên vật liệu nhập kho, xuất kho

nhằm cung cấp thông tin kịp thời chính xác phục vụ cho yêu cầu lập báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- **Kế toán kho** là người theo dõi tình hình biến động của hàng hóa tài sản trong kho, ghi chép lập các chứng từ nhập-xuất kho, kiểm kê kho định kỳ, phối hợp thủ kho và các bộ phận kế toán khác thực hiện công việc.

- **Kế toán tiền lương** là người ghi chép phản ánh kịp thời số lượng thời gian lao động, chất lượng sản phẩm, tính chính xác tiền lương phải trả cho người lao động, tính chính xác số tiền BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí và thu từ thu nhập của người lao động.

- **Thủ quỹ** là người thực hiện việc kiểm kê lần cuối về tính hợp pháp và hợp lý của chứng từ trước khi xuất, nhập tiền quỹ, thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty, thực động thực hiện kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày với kế toán tổng hợp, quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt, chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chi tiền

2.1.5. Tổ chức hệ thống sổ sách và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568.

- ❖ **Niên độ kế toán:** Ngày bắt đầu 01/01, ngày kết thúc 31/12 hàng năm
- ❖ **Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.
- ❖ **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Đồng Việt Nam.
- ❖ **Các chính sách, phương pháp kế toán đang áp dụng:**
 - Kế toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Ghi theo giá gốc
 - Tính giá hàng xuất kho: Theo phương pháp thực tế đích danh.
 - Tính và nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.
 - Tính khấu hao TSCĐ: Theo phương pháp khấu hao đều
- ❖ **Chu trình kế toán được tổ chức chặt chẽ theo bốn bước sau:**
 - **Kiểm tra chứng từ:** Xác định chứng từ về tính hợp pháp, hợp lệ, trung thực, đúng chế độ kế toán.

- *Hoàn chỉnh chứng từ*: Ghi chép nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh như số tiền, số thực xuất... tổng hợp số liệu, lập và định khoản kế toán.

- *Luân chuyển chứng từ*: Tùy theo tính chất nội dung của từng loại chứng từ kế toán luân chuyển vào các bộ phận được quy định để làm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết kịp thời, chính xác.

- *Lưu trữ chứng từ*: Bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức bảo quản, lưu trữ đầy đủ có hệ thống và khoa học theo đúng quy định.

❖ **Hệ thống sổ kế toán:**

- *Sổ nhật ký chung*: Là loại sổ kế toán tổng hợp dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong từng kỳ kế toán và trong một niên độ kế toán theo trình tự thời gian và quan hệ đối ứng các tài khoản của các nghiệp vụ đó. Số liệu kế toán trên sổ Nhật ký phản ánh tổng số phát sinh bên Nợ và bên Có của tất cả các tài khoản kế toán sử dụng trong doanh nghiệp.

- *Sổ cái các tài khoản*: Dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong từng kỳ kế toán và trong một niên độ kế toán theo các tài khoản kế toán được quy định trong chế độ tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp, số liệu kế toán trên Sổ Cái phản ánh tổng hợp tình hình tài sản, nguồn vốn, tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Sổ chi tiết*: Dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến các đối tượng kế toán cần thiết phải theo dõi chi tiết theo yêu cầu quản lý. Số liệu trên sổ kế toán chi tiết cung cấp các thông tin phục vụ cho việc quản lý từng loại tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chưa được phản ánh trên sổ Nhật ký và Sổ Cái

❖ **Hệ thống báo cáo tài chính:**

- *Báo cáo tài chính* là những báo cáo tổng hợp về tình trạng tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong từng kỳ kế toán.

- Báo cáo tài chính năm gồm:

- + Bảng cân đối kế toán.
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- + Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

❖ **Hình thức kế toán áp dụng:**

Để đáp ứng nhu cầu quản lý, đồng thời căn cứ vào quy mô, đặc điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán hình thức được công ty áp dụng là hình thức *Nhật ký chung*.

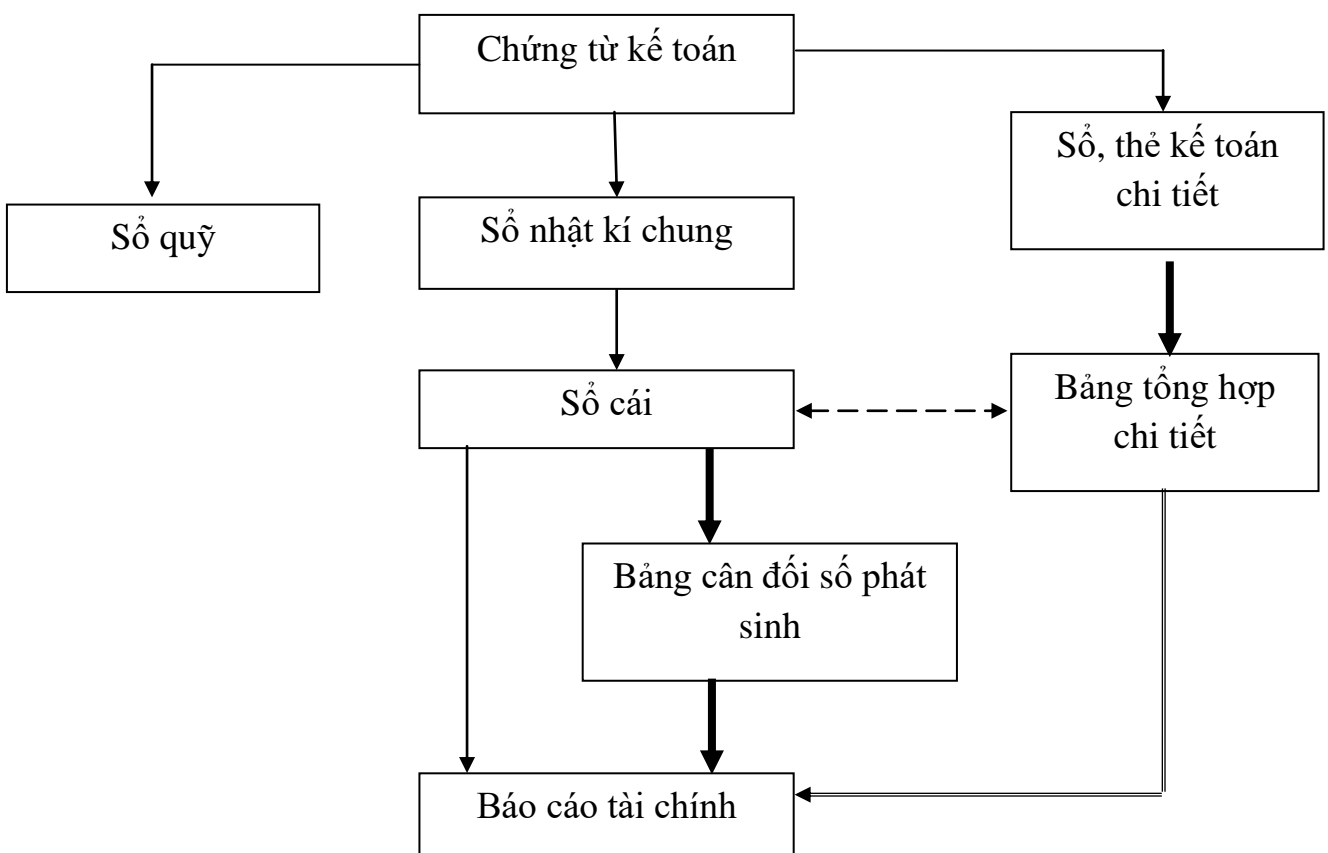
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- + Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt.
 - + Sổ Cái.
 - + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.
- Quy trình hạch toán thể hiện qua sơ đồ sau



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

Ghi chú:

- ✓ Ghi hàng ngày \longrightarrow
- ✓ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \longrightarrow
- ✓ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

- Trình tự ghi sổ kế toán:

(1) Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán gốc đã được kiểm tra (các phiếu nhập, xuất kho, phiếu thu, chi tiền, giấy báo nợ, có...) dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết kế toán ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung hoặc sổ nhật ký đặc biệt

(2) Cuối tháng, cuối năm cộng số liệu ghi trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

2.2.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 là công ty chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng gồm: sắt thép, xi măng, gạch, cát... Doanh thu của công ty bao gồm các khoản tiền thu được từ hoạt động bán vật liệu xây dựng và các khoản doanh thu từ hoạt động tài chính như lãi tiền gửi ngân hàng.

Đối với công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 được các nhân viên kế toán thực hiện tương đối chi tiết, chính xác, khoa học.

❖ Phương thức bán hàng của công ty

- Phương pháp bán hàng chủ yếu của công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 là: Bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng, cho các công ty, cửa hàng tư nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

❖ Phương thức thanh toán

- Bán hàng thu tiền ngay, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt: Áp dụng với khách hàng mua ít, không thường xuyên hoặc khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay. Phương thức này giúp cho doanh nghiệp thu hồi vốn nhanh, tránh được tình trạng chiếm dụng vốn.

- Thanh toán chậm: Phương thức này áp dụng cho khách hàng thường xuyên và có uy tín với doanh nghiệp.

- Thanh toán qua ngân hàng: Hình thức này được trích chuyển từ tài khoản người này sang tài khoản người được hưởng thông qua ngân hàng và phải trả lệ phí cho ngân hàng.

2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

2.2.2.1. Thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01GTKT-3LL)
 - + Liên 1: *Màu tím được lưu lại quyển hóa đơn*
 - + Liên 2: *Màu đỏ giao cho khách hàng*
 - + Liên 3: *Màu xanh luân chuyển trong công ty để ghi sổ kế toán*
- Các chứng từ thanh toán (phiếu thu, phiếu báo có...)
- Bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra...

❖ Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Do công ty kinh doanh nhiều loại mặt hàng khác nhau nên TK 511 được theo dõi thành 5 tài khoản cấp 2 tương ứng với từng nhóm hàng hóa mà công ty cung cấp:

TK 5111: Doanh thu bán các loại sắt

TK 5112: Doanh thu bán các loại thép

TK 5113: Doanh thu bán các loại gạch

TK 5115: Doanh thu bán VLXD khác.

Trong đó, mỗi mặt hàng lại được mở chi tiết để theo dõi tiếp:

TK 51121: Doanh thu bán thép D10

TK 51122: Doanh thu bán thép D12

TK 51123: Doanh thu bán thép D14

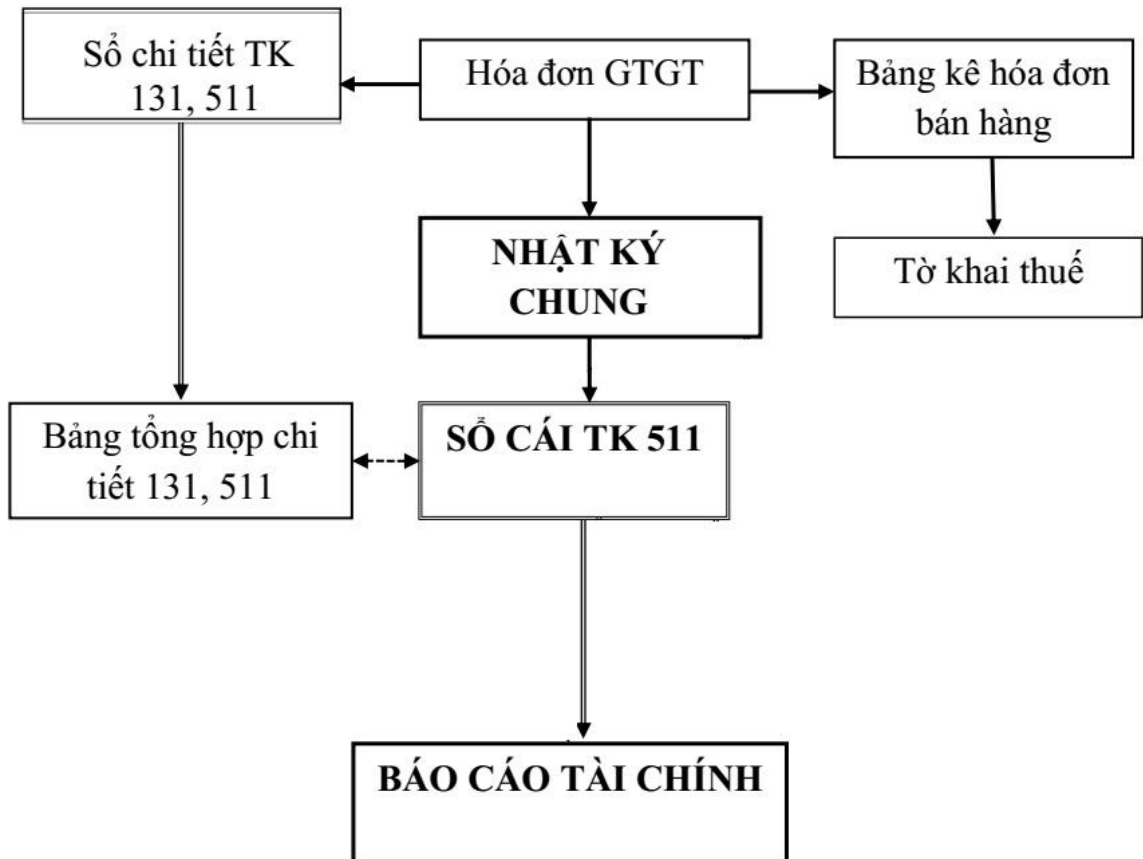
....

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Tài khoản 333: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước
- Tài khoản 111, 112, 131
- Và các tài khoản khác có liên quan




❖ Quy trình luân chuyển chứng từ

Công tác kế toán được mô tả theo trình tự luân chuyển chứng từ sau:



Sơ đồ 2.4. Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

Ghi chú:

- ✓ Ghi hàng ngày: 
- ✓ Ghi cuối tháng (định kỳ): 
- ✓ Đối chiếu, kiểm tra 

Doanh thu bán hàng tại công ty được ghi nhận khi phát sinh các nghiệp vụ bán hàng. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc như hóa đơn bán lẻ, hóa đơn

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GTGT đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 511, 131,... Đồng thời từ các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết TK 511, 131.

Cuối tháng, cuối năm kế toán tổng tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa 1: Trích nghiệp vụ bán hàng của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 phát sinh trong tháng 12/2018 như sau:

Ngày 31/12/2018, xuất bán 80 cây thép vằn D12 cho công ty Cổ phần xây dựng Sao Việt với số tiền 12.240.000 đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10%. Công ty Cổ phần xây dựng Sao Việt đã thanh toán bằng tiền mặt.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|----------------------|-------------|--|---------|----------------------------|---|---|---|---|---|----------------------------|---------------------|---|---|---------------------------|--|--|----------------------------------|--|--|--|--|--|
| HOÁ ĐƠN | | | Mẫu số: 01GTKT -3LL | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| GIÁ TRỊ GIA TĂNG | | | AA/18P | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Liên 3: Nội bộ | | | Số: 0058662 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Ngày 31 tháng 12 năm 2018 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568 ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số tài khoản: ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Điện thoại: 0313.624.637MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td></tr></table> | | | | | | 0 | 2 | 0 | 1 | 1 | 8 | 3 | 4 | 9 | 8 | | | | | | | | |
| 0 | 2 | 0 | 1 | 1 | 8 | 3 | 4 | 9 | 8 | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ tên người mua hàng: .., Anh Nguyễn Xuân Nam | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên đơn vị .., CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAO VIỆT | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ: Số 466 Nguyễn Văn Linh, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số tài khoản: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Hình thức thanh toán: ..Tiền mặt... MS: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td></tr></table> | | | | | | 0 | 3 | 0 | 2 | 6 | 2 | 0 | 6 | 4 | 1 | | | | | | | | |
| 0 | 3 | 0 | 2 | 6 | 2 | 0 | 6 | 4 | 1 | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên hàng hóa dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 01 | Thép vằn D12 | Cây | 80 | 153.000 | 12.240.000 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td colspan="5" style="border: none;"></td> <td style="text-align: right; border: none;">Cộng tiền hàng: 12.240.000</td> </tr> <tr> <td colspan="3" style="text-align: center; border: none;">Thuế suất GTGT: 10%</td> <td colspan="3" style="text-align: right; border: none;">Tiền thuế GTGT: 1.224.000</td> </tr> <tr> <td colspan="6" style="text-align: right; border: none;">Tổng cộng thanh toán: 13.464.000</td> </tr> </table> | | | | | | | | | | | Cộng tiền hàng: 12.240.000 | Thuế suất GTGT: 10% | | | Tiền thuế GTGT: 1.224.000 | | | Tổng cộng thanh toán: 13.464.000 | | | | | |
| | | | | | Cộng tiền hàng: 12.240.000 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | Tiền thuế GTGT: 1.224.000 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng thanh toán: 13.464.000 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn./ ỉn. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên) | | | Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng 568)</i> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệì,
Q. Lê Chân,TP. Hải Phòng

(Ban hành theo TT
số133/2016TT-BTC)
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số: 090/12

Nợ 111: 13.464.000

Có 511: 12.240.000

Có 3331: 1.224.000

Họ và tên người nộp tiền: Anh Nguyễn Xuân Nam

Địa chỉ: Công ty Cổ phần XD Sao Việt

Lý do nộp: Thu tiền bán thép

Số tiền: 13.464.000...*(viết bằng chữ)*Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

Đã nhận đủ số tiền *(viết bằng chữ)*:)Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn.

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Người lập phiếu Thủ quỹ Người nộp tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Biểu 2.1

Mẫu số S17_ DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

TK: 511 – 51122

Tên sản phẩm: Thép cây vằn D12

Năm 2018

| Chứng từ | | Diễn giải | TK ĐƯ | Doanh thu | | | Các khoản giảm trừ | |
|----------------|--------------|--|------------|-----------|----------------|----------------------|--------------------|----------------|
| Số hiệu | Ngày tháng | | | Số Lượng | Đơn giá | Thành tiền | Thuế | Các khoản khác |
| ... | ... | | ... | ... | ... | | | |
| 0058562 | 26/12 | Bán cho TNHH Hoàng Long | 111 | 40 | 153.000 | 6.120.000 | | |
| 0058563 | 26/12 | Bán cho đại lý Minh Thanh | 111 | 15 | 153.000 | 2.295.000 | | |
| 0058565 | 27/12 | Bán cho CP Trung Thành | 131 | 30 | 153.000 | 4.590.000 | | |
| ... | ... | | ... | ... | ... | | | |
| 0058662 | 31/12 | Bán cho công ty Cổ phần XD Sao Việt | 111 | 80 | 153.000 | 12.240.000 | | |
| ... | ... | | ... | ... | ... | | | |
| | | Cộng | | | | 4.246.520.150 | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_ 2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568

Số 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệì,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU BÁN HÀNG
THEO TỪNG NHÓM MẶT HÀNG**

Số hiệu TK: 511- 5112

Tên sản phẩm: Thép

Biểu 2.2

| Số thứ tự | Số hiệu tài khoản | Diễn giải | Số lượng | Số tiền | | Ghi chú |
|-----------|-------------------|-------------------------|---------------|----------------------|----------------------|---------|
| | | | | Nợ | Có | |
| 1 | 51121 | Thép cây vằn D10 | 14.543 | 2.198.032.275 | 2.198.032.275 | |
| 2 | 51122 | Thép cây vằn D12 | 27.719 | 4.246.520.150 | 4.246.520.150 | |
| 3 | 51123 | Thép cây vằn D14 | 3.800 | 608.762.927 | 608.762.927 | |
| 4 | 51124 | Thép cây vằn D16 | 1.662 | 257.852.727 | 257.852.727 | |
| | | | ... | | | |
| | | Cộng | 56.530 | 8.562.732.489 | 8.562.732.489 | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký ,họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký ,họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệm,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng
BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU BÁN HÀNG
Số hiệu TK: 511

Biểu 2.3

Đơn vị tính: VND

| Số thứ tự | Số hiệu tài khoản | Diễn giải | Số tiền | | Ghi chú |
|-----------|-------------------|---------------------------|-----------------------|-----------------------|---------|
| | | | Nợ | Có | |
| 1 | 5111 | Doanh thu bán sắt | 2.432.825.150 | 2.432.825.150 | |
| 2 | 5112 | Doanh thu bán thép | 8.562.732.489 | 8.562.732.489 | |
| 3 | 5113 | Doanh thu bán gạch | 856.742.506 | 856.742.506 | |
| 4 | 5114 | Doanh thu bán cát | 745.906.520 | 745.906.520 | |
| ... | | | | | |
| | | Tổng cộng | 13.926.425.628 | 13.926.425.628 | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi số
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

608, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q.
Lê Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

Biểu 2.4

NHẬT KÝ CHUNG Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Tài khoản | Số tiền | |
|-------------------|------------|-----------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------|-------------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | C |
| | | | | | | |
| 18/12 | 18/12 | PBC586 | Thu tiền lãi từ ngân hàng ACB | 112 515 | 1.364.500 | 1.364.500 |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PC78/12 | Chi tiền điện thoại văn phòng | 642 33 111 | 1.130.560 113.056 | 1.243.616 |
| 31/12 | 31/12 | HĐ GTGT 0058661 | Bán gạch lỗ cho Công ty Huy Khánh | 111 511 331 | 1.980.000 | 1 800.000 180.000 |
| 31/12 | 31/12 | HĐ GTGT 0058662 | Bán thép D12 cho Công ty Sao Việt | 111 5111 331 | 13.464.000 | 12.240.000 1.224.000 |
| 31/12 | 31/12 | PBN366 | Trả lãi ngân hàng Techcombank | 635 112 | 485.932 | 485.932 |
| | | | | | | |
| Cộng SPS | | | | | 133.956.258.075 | 133.956.258.075 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê

Mẫu số: S03b_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC)

Biểu 2.5

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Chân, TP. Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Số hiệu TK: 511

**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Năm 2018**

Đơn vị tính: VND

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|-------------------|--------------|--------------------------------|---|------------|-----------------------|-----------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| | | | | | | |
| 26/12 | 6/12 | HD GTGT 0058562 | Bán thép D12 cho công ty Hoàng Long | 111 | | 6.120.000 |
| 26/12 | 26/12 | HD GTGT 0058563 | Bán thép D12 cho đại lý Minh Thanh | 111 | | 2.295.000 |
| 27/12 | 27/12 | HD GTGT 0058564 | Bán gạch đặc thủ công cho khách lẻ | 111 | | 1.050.000 |
| 27/12 | 27/12 | HD GTGT 0058565 | Bán thép D12 cho công ty Trung Thành | 131 | | 4.590.000 |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | HD GTGT 0058661 | Bán gạch lỗ cho C.ty Huy Khánh | 111 | | 1.800.000 |
| 31/12 | 31/12 | HD GTGT 0058662 | Bán thép D12 công ty Cổ phần XD Sao Việt | 111 | | 12.240.000 |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT01/1 2 | Kết chuyển doanh thu | 911 | 13.926.425.628 | |
| | | | Cộng SPS | | 13.926.425.628 | 13.926.425.628 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

2.2.2.2. Thực trạng kế toán giá vốn hàng xây dựng 568

❖ Phương pháp tính giá vốn hàng bán:

- Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh.

❖ ***Chứng từ sử dụng:***

- Hóa đơn mua hàng
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho

❖ ***Tài khoản sử dụng:***

- Tài khoản 632 - *Giá vốn hàng bán*

TK 632 được kế toán công ty sử dụng để theo dõi trị giá vốn của các hàng hóa xuất bán trong kỳ và được theo dõi thành 5 tài khoản cấp 2 tương ứng với từng nhóm hàng hóa mà công ty cung cấp:

TK 6321: Giá vốn bán sắt

TK 6322: Giá vốn bán các loại thép

TK 6323: Giá vốn bán các loại gạch

TK 6324: Giá vốn bán cát

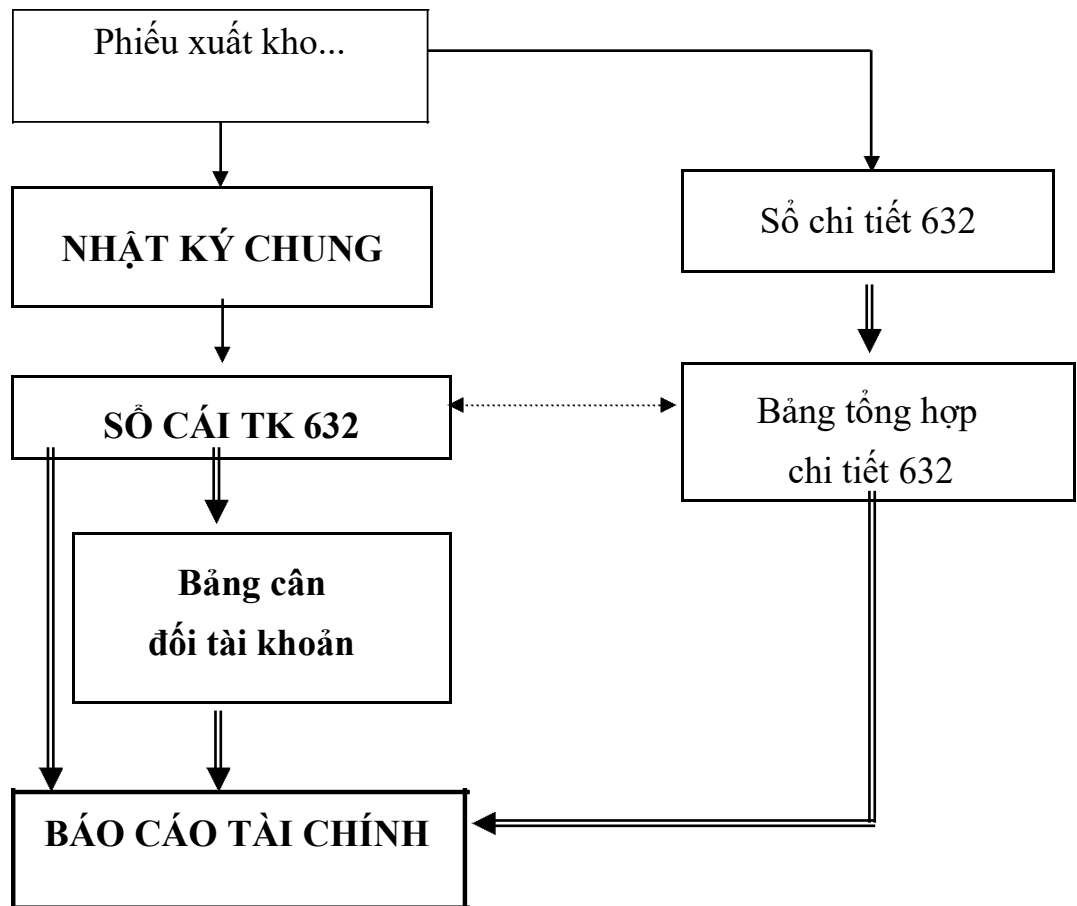
TK 6325: Giá vốn bán các loại VLXD khác.

Trong đó, mỗi mặt hàng lại được mở chi tiết để theo dõi tiếp:

- + TK 63221: Giá vốn bán thép D10
- + TK 63222: Giá vốn bán thép D12
- + TK 63223: Giá vốn bán thép D14...
- Tài khoản 156 - Hàng hóa

❖ ***Quy trình luân chuyển chứng từ***

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP



Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

Ghi chú:

- ✓ Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- ✓ Ghi cuối tháng: \Longrightarrow
- ✓ Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Quay trở lại ví dụ minh họa 1:

Ngày 31/12/2018, xuất bán 80 cây thép vằn D12 cho công ty Cổ phần xây dựng Sao Việt với số tiền 12.240.000 đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10%. Công ty Cổ phần xây dựng Sao Việt đã thanh toán bằng tiền mặt.

- Công ty xác định trị giá hàng xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh:
- + Tình hình nhập xuất tồn Thép cây vằn D12 trong tháng 12 năm 2018 như sau:

Ngày 16/12, nhập kho 1.200 cây thép vằn D12, trị giá nhập 171.246.000 đồng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngày 31/12, xuất bán cho Công ty Cổ phần Xây Dựng Sao Việt 80 cây thép vắn D12: (Lô hàng xuất bán nhập vào ngày 16/12)

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02-VT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

PHIẾU XUẤT KHO **Ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Số phiếu: 81/12

Nợ TK 632: 11.416.400

Có TK 156: 11.416.400

Họ và tên người nhận hàng: Anh Nguyễn Xuân Nam - Công ty Cổ phần XD Sao Việt

Lí do xuất: Xuất bán.

Xuất tại kho: Công ty Tư vấn đầu tư và xây dựng 568

| Số TT | Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất SP, VTH H | Mã số | Đơn vị tính | Số lượng | | Đơn giá | Thành tiền |
|--|--|-------|-------------|----------|-----------|---------|------------------|
| | | | | Theo CT | Thực xuất | | |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4=1x2 |
| 01 | Thép vắn D12 | | Cây | 80 | 80 | 142.705 | 11.416.400 |
| | | | | | | | Cộng: 11.416.400 |
| Tổng số tiền: (viết bằng chữ) Mười một triệu bốn trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng chẵn. | | | | | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.6

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S18_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

TK: 632 - 63222

Tên sản phẩm: Thép cây vằn D12

| <i>Chứng từ</i> | | <i>Diễn giải</i> | <i>TK đối ứng</i> | <i>Giá vốn hàng bán</i> | | | |
|-----------------|--------------|--|-----------------------|-------------------------|----------------|----------------------|----------------------|
| <i>SH</i> | <i>NT</i> | | | <i>Số lượng</i> | <i>Đơn giá</i> | <i>Thành tiền</i> | |
| | | | | | | <i>Nợ</i> | <i>Có</i> |
| | ... | | ... | ... | ... | | |
| PXK36/12 | 26/12 | Bán cho công ty Hoàng Long | 156 | 40 | 142.705 | 5.708.200 | |
| PXK37/12 | 26/12 | Bán cho đại lý Minh Thanh | 156 | 15 | 142.705 | 2.140.575 | |
| PXK39/12 | 27/12 | Bán cho công ty CP Trung Thành | 156 | 30 | 142.705 | 4.281.150 | |
| | | | ... | ... | ... | | |
| PXK81/12 | 31/12 | Bán cho công ty Cổ phần XD Sao Việt | 156 | 80 | 142.705 | 11.416.400 | |
| | | | ... | ... | ... | | |
| | | Cộng | | 27.719 | | 3.456.250.302 | 3.456.250.302 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.7

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S18_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ VỐN HÀNG BÁN THEO TỪNG NHÓM MẶT HÀNG

TK: 632 -6322

Tên sản phẩm: Thép

| <i>STT</i> | <i>Số hiệu tài khoản</i> | <i>Tên sản phẩm</i> | <i>Số lượng</i> | <i>Số tiền</i> | | <i>Ghi chú</i> |
|------------|--------------------------|-------------------------|-----------------|----------------------|----------------------|----------------|
| | | | | <i>Nợ</i> | <i>Có</i> | |
| 1 | 63221 | Thép cây vằn D10 | 14.643 | 2.010.198.320 | 2.010.198.320 | |
| 2 | 63222 | Thép cây vằn D12 | 27.719 | 3.456.250.302 | 3.456.250.302 | |
| 3 | 63223 | Thép cây vằn D14 | 3.800 | 563.160.570 | 563.160.570 | |
| 4 | 63224 | Thép cây vằn D16 | 1.562 | 239.142.506 | 239.142.506 | |
| ... | | | | | | |
| | | Cộng | 55.530 | 7.370.108.280 | 7.370.108.280 | |

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568 _2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.8

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ VỐN HÀNG BÁN TK: 632

Tên sản phẩm: Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: VND

| STT | Số hiệu tài khoản | Tên sản phẩm | Số tiền | | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------|----------------------|----------------------|---------|
| | | | Nợ | Có | |
| 1 | 6321 | Sắt | 1.985.162.902 | 1.985.162.902 | |
| 2 | 6322 | Thép | 7.370.108.280 | 7.370.108.280 | |
| 3 | 6323 | Gạch | 583.172.845 | 583.172.845 | |
| 4 | 6324 | Cát | 306.829.405 | 306.829.405 | |
| ... | | | | | |
| | | Tổng cộng | 9.542.246.980 | 9.542.246.980 | |

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568 _2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.9

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Tài khoản | Số tiền | |
|-------------------|------------|-----------------|---------------------------------------|--------------------------|------------------------|-------------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | | | | |
| 17/12 | 17/12 | PBC586 | Thu tiền lãi từ ngân hàng ACB | 112 515 | 1.364.500 | 1.364.500 |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PC78/12 | Chi tiền điện thoại văn phòng | 642 133 111 | 1.130.560 113.056 | 1.243.616 |
| 31/12 | 31/12 | PXK81/12 | Xuất bán hàng công ty Sao Việt | 632 156 | 11.416.400 | 11.416.400 |
| 31/12 | 31/12 | HD GTGT 0058662 | Bán thép D12 cho Công ty Sao Việt | 111 51111 3331 | 13.464.000 | 12.240.000 1.224.000 |
| 31/12 | 31/12 | PBN366 | Trả lãi ngân hàng Techcombank | 635 112 | 485.932 | 485.932 |
| | | | | | | |
| | | | Cộng SPS | | 133.956.258.075 | 133.956.258.075 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.10

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lộc, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI
Số hiệu TK: 632
Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|-------------------------|---------------|-----------------|--|------------------|----------------------|----------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| | | | | | | |
| 26/12 | 26/12 | PXK36/12 | Bán thép D12 cho công ty Hoàng Long | 156 | 5.708.200 | |
| 26/12 | 26/12 | PXK37/12 | Bán thép D12 cho đại lý Minh Thanh | 156 | 2.140.575 | |
| 27/12 | 27/12 | PXK38/12 | Bán gạch đặc thủ công cho khách lẻ | 156 | 695.000 | |
| 27/12 | 27/12 | PXK39/12 | Bán thép D12 cho CP Trung Thành | 156 | 4.281.150 | |
| 28/12 | 28/12 | PXK40/12 | Bán cát xây công ty Hoàng Anh | 156 | 1.472.000 | |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PXK80/12 | Bán gạch lỗ cho công ty Huy Khánh | 156 | 1.635.000 | |
| 31/12 | 31/12 | PXK81/12 | Bán thép D12 cho Công ty Sao Việt | 156 | 11.416.400 | |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT02/12 | Kết chuyển giá vốn | 911 | | 9.542.246.980 |
| | | | Cộng SPS | | 9.542.246.980 | 9.542.246.980 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

2.2.2.3 Thực trạng kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh năm 2018 của công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 là từ hoạt động gửi tiền vào tài khoản ngân hàng, hưởng chiết khấu thanh toán do thanh toán sớm.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

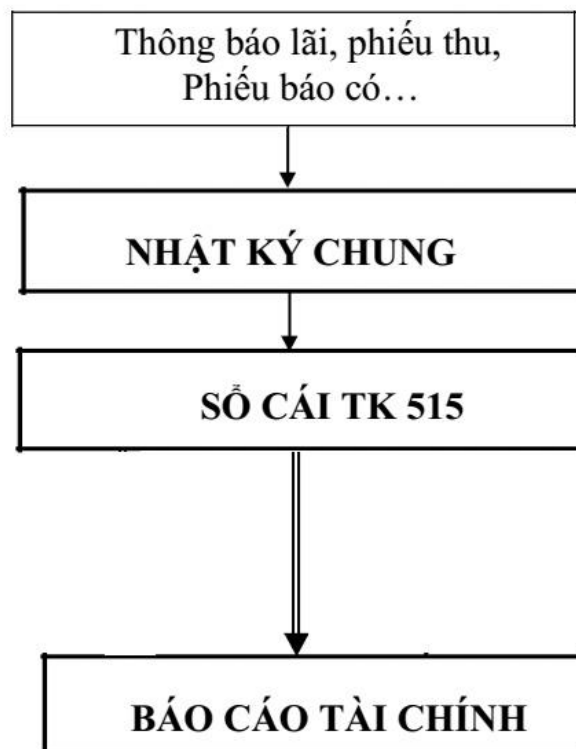
- Phiếu báo có
- Sao kê tài khoản ngân hàng
- Phiếu thu
- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Và các TK liên quan: TK 112...

❖ **Quy trình luân chuyển chứng từ**



Sơ đồ 2.6. Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

Ghi chú:

✓ Ghi hàng ngày: →

✓ Ghi cuối tháng(định kỳ) : ==>

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 515.

- Cuối tháng, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa 2:

Ngày 31/12/2018 công ty nhận được phiếu báo có số 366 về khoản lãi tiền gửi ngân hàng Vietinbank được hưởng số tiền là 725.500 đồng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP



NGÂN HÀNG CỔ PHẦN
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

PHIẾU BÁO CÓ

Số/ Seq No : 366

Ngày/date : 31/12/2018

Kính gửi : Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568 Số tài khoản :
0231200025368

Địa chỉ : Số 11A/161 Thiên Lô Lê Chân HP Loại tiền : VND

Mã số thuế: 0201183498 Loại tài khoản: TIEN GUI

THANH

Số ID khách hàng: 20426298 TOAN

Số bút hạch toán: 200100265

Chúng tôi xin thông báo đã ghi Có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

| Nội dung | Số tiền |
|------------------|---------|
| Trả lãi tiền gửi | 725.500 |
| Tổng số tiền | 725.500 |

Số tiền bằng chữ : **Bảy trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng chẵn.**

Trích yếu : Trả lãi số dư trên tài khoản - tháng 12/2018

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.11

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Tài khoản | Số tiền | |
|-------------------|------------|-----------------|---------------------------------------|-----------|------------------------|------------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | | | | |
| 18/12 | 18/12 | PBC586 | Thu tiền lãi từ ngân hàng ACB | 112 | 1.364.500 | |
| | | | | 515 | | 1.364.500 |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PC078/12 | Chi tiền điện thoại văn phòng | 642 | 1.130.560 | |
| | | | | 133 | 113.056 | |
| | | | | 111 | | 1.243.616 |
| 31/12 | 31/12 | P XK81/12 | Xuất bán hàng cho Cổ phần XD Sao Việt | 632 | 11.850.700 | |
| | | | | 156 | | 11.850.700 |
| 31/12 | 31/12 | HĐ GTGT 0058662 | Bán thép D12 cho công ty Sao Việt | 111 | 13.464.000 | |
| | | | | 5111 | | 12.240.000 |
| | | | | 3331 | | 1.224.000 |
| 31/12 | 31/12 | PB366 | Thu tiền lãi từ ngân hàng Vietinbank | 112 | 725.500 | |
| | | | | 515 | | 725.500 |
| ... | | | | | | |
| | | | Cộng PS | | 133.956.258.075 | 133.956.258.075 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.12

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lôi, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Số hiệu TK: 515

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|-------------------|--------------|---------------|---|------------|-------------------|-------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| | | | | | | |
| 18/12 | 18/12 | PBC586 | Thu tiền lãi từ ngân hàng ACB | 112 | | 1.364.500 |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PBC366 | Thu tiền lãi từ ngân hàng Vietinbank | 112 | | 725.500 |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT01/12 | Kết chuyển DT hoạt động tài chính | 911 | 35.236.045 | |
| | | | Cộng SPS | | 35.236.045 | 35.236.045 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

2.2.2.4. Thực trạng kế toán chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568.

Chi phí hoạt động tài chính của công ty chủ yếu là lãi vay ngân hàng, vay các tổ chức đối tượng khác. Hàng tháng công ty nhận được Phiếu báo nợ của Ngân hàng về lãi phải trả làm căn cứ để viết sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 635,112...

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng**

- Phiếu báo nợ
- Sao kê chi tiết tài khoản của Ngân hàng
- Sổ kế toán chi tiết của Ngân hàng

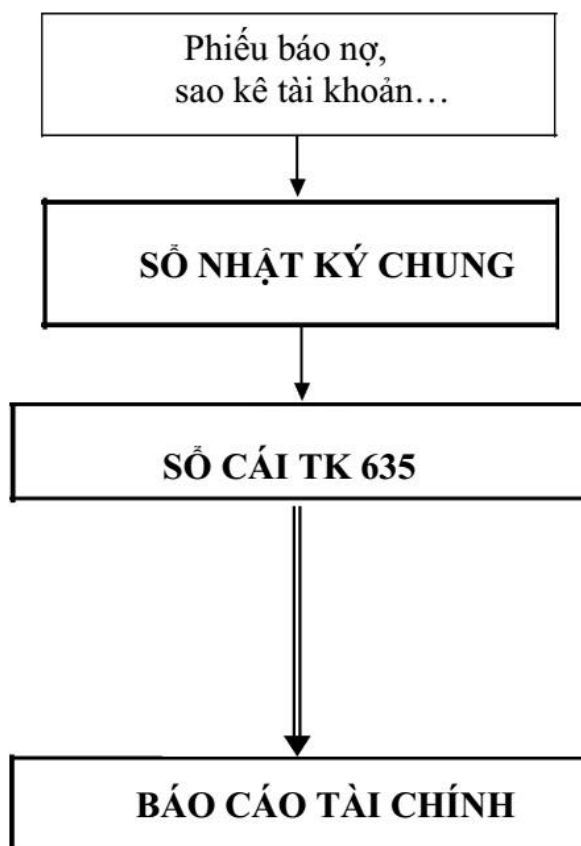
Và các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

TK 635 - chi phí hoạt động tài chính


Và các tài khoản khác liên quan: TK 112


Quy trình luân chuyển



Sơ đồ 2.7. Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Ghi chú:

✓ Ghi hàng ngày: 

✓ Ghi cuối tháng: 

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 635.

- Cuối tháng, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa 3:

Ngày 31/12/2018, Công ty trả lãi vay ngân hàng Vietcombank, số tiền 485.950 đồng.



Mã GDV: 035
Mã KH: 1360
Số: 398

GIẤY BÁO NỢ
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 1020100019261

Số tiền bằng số : 485.950

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568 trả lãi ngân hàng.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.13

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Tài khoản | Số tiền | |
|-------------------|------------|-----------------|---|-----------|------------------------|------------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | | | | |
| 12/12 | 12/12 | PBN102 | Trả lãi vay ngân hàng VIB | 635 | 625.018 | |
| | | | | 112 | | 625.018 |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PC078/12 | Chi tiền điện thoại văn phòng | 642 | 1.130.560 | |
| | | | | 133 | 113.056 | |
| | | | | 111 | | 1.243.616 |
| 31/12 | 31/12 | P XK81/12 | Xuất bán hàng cho Cổ phần XD Sao Việt | 632 | 11.416.400 | |
| | | | | 156 | | 11.416.400 |
| 31/12 | 31/12 | HĐ GTGT 0058662 | Bán thép D12 cho C.ty Cổ phần XD Sao Việt | 111 | 13.464.000 | |
| | | | | 5111 | | 12.240.000 |
| | | | | 3331 | | 1.224.000 |
| 31/12 | 31/12 | PBN398 | Trả lãi vay ngân hàng Vietcombank | 635 | 485.950 | |
| | | | | 112 | | 485.950 |
| | | | | | | |
| | | | Cộng PS | | 133.956.258.075 | 133.956.258.075 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.14

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI
Số hiệu TK: 635
Tên tài khoản: Chi phí tài chính
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|--------------------------|---------------|-----------|----------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| | | | | | | |
| 21/12 | 21/12 | PBN102 | Trả lãi ngân hàng VIB | 112 | 625.018 | |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PBN398 | Trả lãi Ngân hàng Vietcombank | 112 | 485.950 | |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 02/12 | Kết chuyển chi phí tài chính | 911 | | 20.498.560 |
| | | | Cộng SPS | | 20.498.560 | 20.498.560 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

2.2.2.5 Thực trạng kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568.

Chi phí quản lý kinh doanh dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm các khoản sau:

- Chi phí lương phân bổ cho bộ phận quản lý và bộ phận bán hàng.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định.

- Chi phí mua ngoài bao gồm: Chi phí vận chuyển bốc xếp, tiền điện, nước, điện thoại phục vụ công tác bán hàng. Chi phí xăng dầu, cầu đường, công tác phí, điện thoại... phục vụ công tác quản lý.

- Trường hợp chi phí phát sinh liên quan tới lô hàng bán theo phương thức vận chuyển thẳng thì mọi chi phí phát sinh liên quan đều ghi vào giá vốn thực tế của hàng vận chuyển đã bán.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT.
- Bảng tổng hợp thanh toán tiền lương.
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ theo bộ phận.
- Các chứng từ gốc có liên quan: Phiếu chi, phiếu kế toán, giấy tạm ứng...

❖ Tài khoản sử dụng:

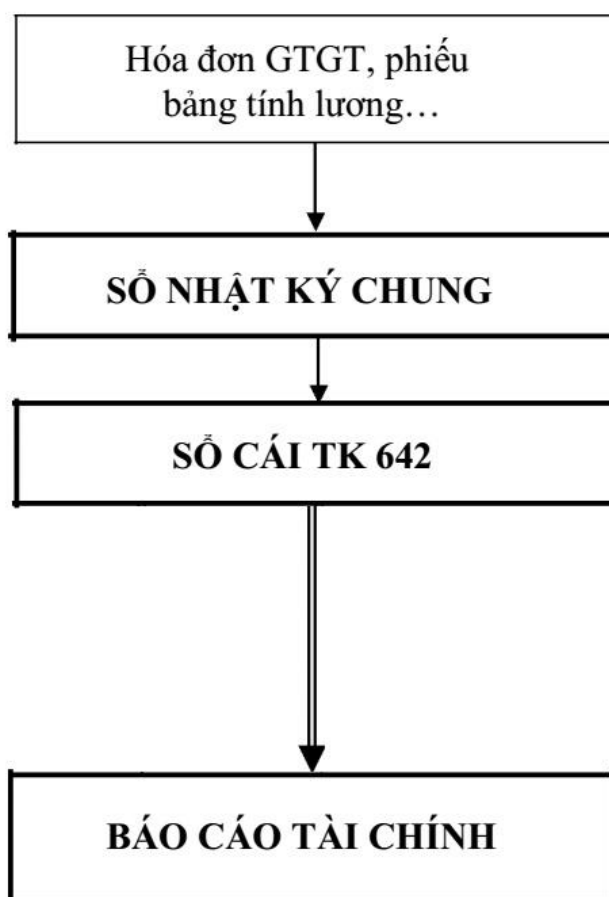
TK 642 và mở các TK chi tiết cho TK 642

TK 6421 - *Chi phí bán hàng*

TK 6422 - *Chi phí quản lý doanh nghiệp*

Các TK liên quan: TK 111, 112, 131, 133,...

❖ Quy trình luân chuyển chứng từ



Sơ đồ 2.8. Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán chi phí quản lí kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Ghi chú:

✓ Ghi hàng ngày: →

✓ Ghi cuối tháng(định kỳ) : ==>

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản 642.

- Cuối tháng, cuối năm kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa 4:

Ngày 31/12/2018, chi tiền điện thoại bộ phận bán hàng 1.243.616 đồng

Ngày 31/12/2018, chi tiền tiếp khách phục vụ quản lý 2.200.000 đồng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP



HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT) TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Mẫu số: 01GTKT-2L-03

Ký hiệu: AA/16E

Số: 0645978

Liên 2: Giao khách hàng

Mã số: TT Dịch vụ khách hàng - VTHP - Số 4 Lạch Tray.

Tên khách hàng (customer's name): Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568.

Địa chỉ: (address): 11A/161 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng.

Số điện thoại: (Tell): 0313.624637.....Mã số (code).....

Hình thức thanh toán (kind of payment): TM/CK.....

| Dịch vụ sử dụng (kind of service) | Thành tiền (amount) |
|---------------------------------------|-------------------------------------|
| KỲ HÓA ĐƠN THÁNG 12/2018 | |
| a, Cước dịch vụ viễn thông | 1.130.560 |
| b, Cước dịch vụ viễn thông không thuế | 0 |
| c, Chiết khấu + đa dịch vụ | 0 |
| d, Khuyến mại | 0 |
| e, Trừ đặt cọc + trích thưởng + nợ cũ | 0 |
| (a + b + c + d) | Cộng tiền dịch vụ (1) 1.130.560 |
| Thuế suất GTGT: 10% | Tiền thuế GTGT (2) 113.056 |
| (1 + 2 + e) | Tổng cộng tiền thanh toán 1.243.616 |

Số tiền viết bằng chữ: *Một triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm mười sáu đồng.*

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người nộp tiền ký

Nhân viên giao dịch ký

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số: 078/12

NỢ 642: 1.130.560

NỢ 133: 113.056

CÓ 111: 1.243.616

Họ và tên người nhận tiền: *Trịnh Mai Hồng*

Địa chỉ: *Phòng kế toán.*

Lý do : *Chi tiền điện thoại văn phòng.*

Số tiền: *1.243.616 VND (viết bằng chữ) Một triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm mười sáu nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo: *01 Chứng từ gốc.*

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Một triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm mười sáu nghìn đồng chẵn.*

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao khách hàng
 Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số: 01/GTKT-3LL
AA/18P
Số: 0003178

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Minh Anh.

Địa chỉ: 89 Điện Biên Phủ, Hải Phòng.

Số tài khoản: 012063150892

Điện thoại: 0313.750632 MS: 0200126842

Họ tên người mua hàng: Anh Nguyễn Sơn Hải

Tên đơn vị: CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568.

Địa chỉ: 11A/161 Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng.

Số tài khoản: 0231200025368 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt...MS

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|--|
| 0 | 2 | 0 | 0 | 4 | 2 | 6 | 0 | 4 | 2 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|--|

| TT | Tên hàng hóa dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|----|-------------------------|----------------|----------|---------|------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 01 | Chi phí tiếp khách | | | | 2.000.000 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Cộng tiền hàng: 2.000.000

Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT: 200.000

Tổng cộng thanh toán: 2.200.000

Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./.

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Phòng kế toán – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lôì, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Số: 077/12

Nợ 642: 2.000.000 đ

Nợ 133: 200.000 đ

Có 111: 2.200.000 đ

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Sơn Hải

Địa chỉ: Công ty TNHH Minh Anh

Lý do : Chi tiền tiếp khách

Số tiền: 2.200.000 VND (*viết bằng chữ*) Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*): Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu: 2.15

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 06 - TSCĐ
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

BẢNG TÍNH VÀ PHÂN BỐ KHẤU HAO Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

| STT | Chi tiêu | Tỷ lệ KH % / Tg sử dụng | Nơi sử dụng | | Tài khoản 642- chi phí quản lý kinh doanh |
|-----|---|----------------------------|----------------------|------------------|--|
| | | | Toàn DN NG | Số khấu hao | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 01 | I-Số KH tháng trước | | 1.622.412.760 | 7.163.867 | 7.163.867 |
| | - Xe ô tô hiệu Mazda | 12 | 325.562.025 | 3.255.620 | 3.255.620 |
| | - Máy tính xách tay Dell | 2 | 25.142.547 | 41.904 | 41.904 |
| | - Máy điều hòa Panasonic | 5 | 15.500.000 | 64.583 | 64.583 |
| | | | | | |
| 02 | II-Số KH TSCĐ tăng trong tháng | 12 | 200.000.000 | 1.666.667 | 1.666.667 |
| | -Xe ô tô tải Vinaxuki | 12 | 200.000.000 | 1.666.667 | 1.666.667 |
| 03 | III-Số KH TSCĐ giảm trong tháng | | | | |
| 04 | IV- số KH TSCĐ trích tháng này (IV=I+II-III) | | 1.822.412.760 | 8.830.534 | 8.830.534 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.16

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | Tài khoản | Số tiền | |
|-------------------|------------|----------|--------------------------------------|-----------|------------------------|------------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| ... | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PC077/12 | Chi tiền tiếp khách | 642 | 2.000.000 | |
| | | | | 133 | 200.000 | |
| | | | | 111 | | 2.200.000 |
| 31/12 | 31/12 | PC078/12 | Chi tiền điện thoại văn phòng | 642 | 1.130.560 | |
| | | | | 133 | 113.056 | |
| | | | | 111 | | 1.243.616 |
| 31/12 | 31/12 | BTLL T12 | Tiền lương trả cán bộ công nhân viên | 642 | 60.271.559 | |
| | | | | 334 | | 60.271.559 |
| 31/12 | 31/12 | BTLL T12 | Trích các khoản theo lương | 642 | 13.862.459 | |
| | | | | 334 | 5.725.798 | |
| | | | | 338 | | 19.588.257 |
| 31/12 | 31/12 | PC090/12 | Trả lương nhân viên | 334 | 54.545.761 | |
| | | | | 111 | | 54.545.761 |
| 31/12 | 31/12 | KHTS/12 | Tính khấu hao TSCĐ Tháng 12 | 642 | 8.830.534 | |
| | | | | 214 | | 8.830.534 |
| ... | ... | ... | | | | |
| Cộng PS | | | | | 133.956.258.075 | 133.956.258.075 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.17

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI
Số hiệu TK: 642
Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh
Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày, tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|--------------------------|---------------|-------------|--|------------------|--------------------|--------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| | | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PC077/12 | Chi phí tiền tiếp khách | 111 | 2.000.000 | |
| 31/12 | 31/12 | PC078/ 12 | Chi tiền điện thoại văn phòng | 111 | 1.130.560 | |
| 31/12 | 31/12 | BTLL T12 | Tiền lương trả cán bộ công nhân viên | 334 | 60.271.559 | |
| 31/12 | 31/12 | BTTL T12 | Trích các khoản theo lương | 338 | 13.862.459 | |
| 31/12 | 31/12 | KHTS/12 | Tính khấu hao TSCĐ Tháng 12 | 214 | 8.830.534 | |
| ... | ... | | | ... | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT02/12 | Kết chuyển chi phí QLKD | 911 | | 958.260.725 |
| | | | Cộng SPS | | 958.260.725 | 958.260.725 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

2.2.2.6. Thực trạng Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568.**2.2.2.6.1. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Sau khi tập hợp chi phí, doanh thu, xác định doanh nghiệp có lãi, kế toán doanh nghiệp tiến hành xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2018, công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%

$$\begin{array}{ccccc} \text{Chi phí thuế} & & \text{Lợi nhuận kế} & & \text{Thuế suất} \\ \text{TNDN} & = & \text{toán trước} & \times & \text{thuế TNDN} \\ & & \text{thuế} & & \end{array}$$

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán

Cách lập phiếu kế toán: Cuối kỳ tập hợp số liệu từ các sổ sách kế toán có liên quan lập phiếu kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển và xác định kết quả kinh doanh.

❖ Tài khoản sử dụng:

- TK 821: “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”
- TK 3334: “ Thuế thu nhập doanh nghiệp”

Và các tài khoản khác liên quan

2.2.2.6.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**❖ Chứng từ kế toán sử dụng**

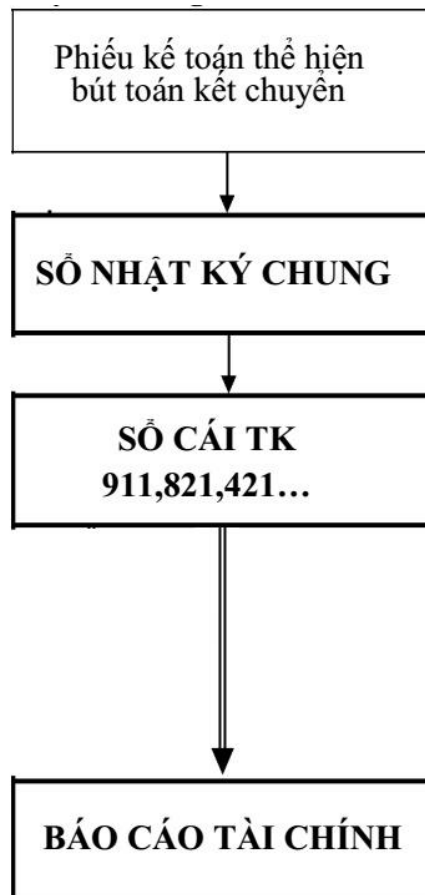
- Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng

TK 911: “Xác định kết quả kinh doanh”

TK 421: “Lợi nhuận chưa phân phối”

❖ Quy trình luân chuyển chứng từ



Sơ đồ 2.9. Quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Ghi chú:

- ✓ Ghi hàng ngày: \rightarrow
- ✓ Ghi cuối tháng (định kỳ): \Rightarrow

Cuối mỗi tháng, kế toán tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí, kết chuyển sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh:

+ Nếu (Tổng doanh thu, thu nhập – Tổng chi phí) > 0 (Bên Nợ TK 911 < Bên Có TK 911)

\Rightarrow Công ty có lãi, Số chênh lệch được kết chuyển sang bên có của TK 421

+ Nếu (Tổng doanh thu, thu nhập – Tổng chi phí) = 0 (Bên Nợ TK 911 = Bên Có TK 911)

\Rightarrow Công ty hòa vốn.

+ Nếu (Tổng doanh thu, thu nhập – Tổng chi phí) < 0 (Bên Nợ TK 911 > Bên Có TK 911)

\Rightarrow Công ty bị lỗ, số chênh lệch chuyển sang bên Nợ của TK 421.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.18

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 01/12

Đơn vị tính: VND

| STT | Nội dung | TK Nợ | TK Có | Số tiền |
|------------|-----------------------------------|--------------|--------------|-----------------------|
| 1 | K/c doanh thu bán hàng | 511 | 911 | 13.926.425.628 |
| 2 | K/c doanh thu hoạt động tài chính | 515 | 911 | 35.236.045 |
| | Tổng | | | 13.961.661.673 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Biểu 2.19

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lôi, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 02/12

Đơn vị tính: VND

| STT | Nội dung | TK Nợ | TK Có | Số tiền |
|------------|--------------------------------|--------------|--------------|-----------------------|
| 1 | K/c giá vốn hàng bán | 911 | 632 | 9.542.246.980 |
| 2 | K/c chi phí tài chính | 911 | 635 | 20.498.560 |
| 3 | K/c chi phí quản lí kinh doanh | 911 | 642 | 958.260.725 |
| | Tổng | | | 12.521.006.265 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Biểu 2.20

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệì,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Số: 03/12

Đơn vị tính: VND

| STT | Nội dung | TK Nợ | TK Có | Số tiền |
|-----|---------------------------|-------|-------|--------------------|
| 4 | Thuế thu nhập DN phải nộp | 821 | 3334 | 688.131.081 |
| | Tổng | | | 688.131.081 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Biểu 2.21

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lôì,P.Vĩnh Niệì,Q.Lê Chân,TP.Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Số: 04/12

Đơn vị tính: VND

| STT | Nội dung | TK Nợ | TK Có | Số tiền |
|-----|------------------------------|-------|-------|--------------------|
| 5 | Kết chuyển chi phí thuế TNDN | 911 | 821 | 688.131.081 |
| | Tổng | | | 688.131.081 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Biểu 2.22

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Số: 05/12

Đơn vị tính: VND

| STT | Nội dung | TK Nợ | TK Có | Số tiền |
|------------|-------------------------------|--------------|--------------|----------------------|
| 6 | Kết chuyển lợi nhuận sau thuế | 911 | 421 | 2.752.524.327 |
| | Tổng | | | 2.752.524.327 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.23

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

| Ngày tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | Tài khoản | Số tiền | |
|-------------------|------------|----------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| 31/12 | 31/12 | PKT01/12 | Kết chuyển doanh thu bán hàng | 511 911 | 13.926.425.628 | 13.926.425.628 |
| 31/12 | 31/12 | PKT01/12 | Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính | 515 911 | 35.236.045 | 35.236.045 |
| 31/12 | 31/12 | PKT02/12 | Kết chuyển giá vốn hàng bán | 911 632 | 9.542.246.980 | 9.542.246.980 |
| 31/12 | 31/12 | PKT02/12 | Kết chuyển chi phí tài chính | 911 635 | 20.498.560 | 20.498.560 |
| 31/12 | 31/12 | PKT02/12 | Kết chuyển chi phí QLD | 911 642 | 958.260.725 | 958.260.725 |
| 31/12 | 31/12 | PKT03/12 | Xác định thuế TNDN phải nộp | 821 3334 | 688.131.081 | 688.131.081 |
| 31/12 | 31/12 | PKT04/12 | Kết chuyển chi phí thuế TNDN | 911 821 | 688.131.081 | 688.131.081 |
| 31/12 | 31/12 | PKT05/12 | Lợi nhuận chưa phân phối | 911 421 | 2.752.524.327 | 2.752.524.327 |
| | | | Cộng PS | | 133.956.258.075 | 133.956.258.075 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.24

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI
Số hiệu TK: 911

Tên TK: Xác định kết quả kinh doanh
Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày, tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|--------------------|------------|-----------|--|------------|-----------------------|-----------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 01/12 | Kết chuyển doanh thu bán hàng | 511 | | 13.926.425.628 |
| 31/12 | 31/12 | PKT 01/12 | Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính | 515 | | 35.236.045 |
| 31/12 | 31/12 | PKT 02/12 | Kết chuyển giá vốn hàng bán | 632 | 9.542.246.980 | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 02/12 | Kết chuyển chi phí tài chính | 635 | 20.498.560 | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 02/12 | Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh | 642 | 958.260.725 | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 04/12 | Kết chuyển thuế TNDN | 821 | 688.131.081 | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 05/12 | Lợi nhuận chưa phân phối | 421 | 2.752.524.327 | |
| | | | Cộng số phát sinh | | 13.961.661.673 | 13.961.661.673 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.25

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI **Số hiệu TK: 821**

Tên TK: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

| Ngày, tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|--------------------|------------|-----------|------------------------------|------------|--------------------|--------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 03/12 | Thuế TNDN nộp | 3334 | 688.131.081 | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 04/12 | Kết chuyển chi phí thuế TNDN | 911 | | 688.131.081 |
| | | | Cộng số phát sinh | | 688.131.081 | 688.131.081 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.26

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI
Số hiệu TK: 421

Tên TK: Lợi nhuận chưa phân phối
Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày, tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|--------------------------|---------------|-----------|----------------------|------------------|---------|---------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT 05/12 | Kết chuyển lãi | 911 | | 2.752.524.327 |
| | | | Cộng số phát sinh | | | 2.752.524.327 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.27

Mẫu số: B02-DNN (Ban hành kèm theo
thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của BTC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2018

Người nộp thuế: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng 568

Mã số thuế:

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 2 | 0 | 1 | 1 | 8 | 3 | 4 | 9 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | |
|--|--|--|
| | | |
|--|--|--|

Địa chỉ trụ sở: Số 11A/161 Thiên Lô, Hải Phòng

Quận, Huyện: Lê Chân

Tỉnh, TP: Hải Phòng

Điện thoại: 0313.624637

Fax: 0313.798550 Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| Stt | Chỉ tiêu | Mã | Số năm nay | Số năm trước |
|-----------|---|-----------|-----------------------|-----------------------|
| (1) | (2) | (3) | (5) | (6) |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 13.926.425.628 | 12.727.566.640 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | - | - |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (12 = 01 - 02) | 12 | 13.926.425.628 | 12.727.566.640 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 11 | 9.542.246.980 | 9.181.459.290 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 12 - 11) | 20 | 4.384.178.648 | 3.546.107.350 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 35.236.045 | 26.987.896 |
| 7 | Chi phí hoạt động tài chính | 22 | 20.498.560 | 18.987.500 |
| | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | |
| 8 | Chi phí quản lý kinh doanh | 24 | 958.260.725 | 786.759.300 |
| 9 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 21 + 21 - 22 - 24) | 30 | 3.440.655.408 | 2.767.348.446 |
| 12 | Thu nhập khác | 31 | - | - |
| 11 | Chi phí khác | 32 | - | - |
| 12 | Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | 40 | - | - |
| 13 | Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | 3.440.655.408 | 2.767.348.446 |
| 14 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp | 51 | 688.131.081 | 553.469.689 |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51) | 60 | 2.752.524.327 | 2.213.878.757 |

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

CHƯƠNG 3:

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 568

3.1. Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

Ngay từ khi mới thành lập Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568 cũng đã có rất nhiều cố gắng và sự nỗ lực hết mình đr có được chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Trong nhiều năm qua công ty đã không ngừng vươn lên, quá trình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp đã đạt được kết quả đáng khích lệ với hoạt động chủ yếu về kinh doanh các mặt hàng như: sắt, thép...

Việc vận dụng sáng tạo các quy luật kinh tế thị trường đồng thời thực hiện chủ trương cải tiến kinh tế và các chính sách kinh tế đã đạt được những thành tựu đáng kể, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

3.1.1. Ưu điểm

Nhìn chung công tác kế toán ở công ty đã dựa trên căn cứ khoa học, đặc điểm tình hình thực tế của công ty và vận dụng một cách sáng tạo chế độ kế toán tài chính hiện hành. Đảm bảo được tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp kế toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán và các bộ phận khác liên quan.

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán tại công ty tổ chức theo mô hình tập trung hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của từng người. Tuy chỉ có 5 thành viên kế toán nhưng vẫn đảm bảo việc kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các phần hành. Thực hiện nghiêm túc với ngân sách Nhà nước về các khoản nộp.

Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống

nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Bên cạnh đó, các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình trong công việc. Chính vì vậy nên tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

❖ Về tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán

Công ty tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

❖ Về hệ thống sổ kế toán:

Công ty sử dụng hình thức ghi sổ là “Nhật ký chung”, hình thức này khá đơn giản lại phù hợp với mô hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Công ty áp dụng hình thức sử dụng cả hai loại sổ là: sổ tổng hợp và sổ chi tiết cho một số tài khoản để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Về tổ chức công tác kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ. Giúp xác định kết quả kinh doanh một cách hợp lý, cung cấp thông tin chính xác

Về công tác kế toán chi phí: Mọi chi phí phát sinh trong kỳ đều được công ty quản lý một cách chặt chẽ, đảm bảo tính hợp lý và cần thiết để tối đa hóa lợi nhuận.

Về công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác. Việc ghi chép dựa

trên căn cứ khoa học của chế độ kế toán hiện hành và tình hình thực tế của công ty.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đạt được thì tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Vẫn còn nhiều tồn tại và bất cập cần khắc phục. Cụ thể:

- **Thứ nhất:** Hiện nay công ty không có chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu như chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán. Việc không áp dụng chiết khấu thương mại của công ty sẽ làm cho doanh thu của công ty giảm đi đáng kể do khách hàng không được hưởng lợi nhiều khi mua hàng với số lượng lớn.

- **Thứ hai:** Hiện nay tại công ty, chi phí vận chuyển, giao hàng hóa cho khách hàng được công ty tính vào lương nhân viên vận chuyển hàng theo phương pháp trả lương khoán hàng tháng.

- **Thứ ba:** Công ty là một doanh nghiệp xây dựng nên các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt và hàng hóa tại công ty hàng ngày rất lớn, kế toán sẽ gặp khó khăn trong việc theo dõi, quản lý tiền mặt, hàng hóa.

- **Thứ tư:** Công ty vẫn chưa có phần mềm riêng của mình nên việc xử lý các số liệu và tính toán vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian, nhân lực, công sức... Công việc kế toán chủ yếu được tiến hành bằng thủ công và thực hiện trên phần mềm Excel

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568.

Để có thể đứng vững và phát triển trong thị trường đầy biến động và cạnh tranh gay gắt như hiện nay thì bất cứ doanh nghiệp nào cũng phải có một tổ

chức quản lý hợp lý, khoa học, có các chính sách phù hợp, các quyết định chính xác hợp lý... để có thể nhanh chóng nắm bắt được cơ hội, nhạy bén tron kinh doanh. Doan nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định đúng phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới.

Muốn vậy trước hết doanh nghiệp phải thực hiện tốt tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh. Bởi vậy hoàn thiện kế toán xác định kết quả kinh doanh là một yêu cầu cần thiết và vô cùng quan trọng đối với bất kỳ một doanh nghiệp đầu tư, xây dựng.

3.2.2. Một số ý kiến đề xuất hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568.

Đề xuất 1: Áp dụng các chính sách ưu đãi cho khách hàng.

Trong cơ chế thị trường hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng một ngành nghề, lĩnh vực vì vậy việc các doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh để thu hút khách hàng là điều tất yếu.

Vì vậy để có thể thu hút được những khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ mà vẫn giữ được những khách hàng cũ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, công ty nên xây dựng các chính sách ưu đãi (Chiết khấu thương mại) phù hợp với tình hình tại công ty.

Chiết khấu thương mại: Là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn.

Để hạch toán chiết khấu thương mại, công ty sử dụng TK 5211 -chiết khấu thương mại.

Chiết khấu thương mại do công ty xây dựng phải dựa trên:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành.

- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Vì không có văn bản quy định cụ thể về mức chiết khấu thương mại và do kinh nghiệm còn hạn chế nên sau khi tham khảo mức chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành, có quy mô tương tự, em xin đưa ra mức chiết khấu tại Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư & XD 568.

Căn cứ vào ngày 16/12/2018 đơn giá nhập thép D12 là 142.705 đồng/cây. Nếu doanh nghiệp nhập hàng với số lượng lớn thì doanh nghiệp được hưởng chiết khấu 0.5%. Đơn giá nhập thép D12 khi doanh nghiệp được hưởng chiết khấu là 135.478 đồng/cây. Chênh lệch giá sau khi hưởng chiết khấu = $142.705 - 129.748 = 12.957$ đồng/cây. Doanh nghiệp xác định giá bán hiện tại của lô hàng này là 153.000 đồng/cây. Vì vậy, để đảm bảo thu không vượt quá chi thì mức chiết khấu của công ty cho khách hàng không được vượt quá 0.5% ($=12.957/153.000$)

Em xin đề xuất mức chiết khấu cho công ty như sau:

- Đối với sản phẩm thép cây vằn D12:

- ✓ Từ 50 cây - 200 cây /1 tháng : chiết khấu 0.5%
- ✓ Từ 200 cây trở lên/ 1 tháng: chiết khấu 0.5%

Ví dụ:

Giả sử công ty áp dụng mức chiết khấu như trên trong tháng 12 năm 2018.

Theo đó, vào ngày 31/12/2018 kế toán dựa trên bảng kê hóa đơn chứng từ cung cấp dịch vụ theo khách hàng làm căn cứ chi chiết khấu thương mại cho khách hàng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 3.1

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CHỨNG TỪ BÁN HÀNG THEO KHÁCH HÀNG Từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Chứng từ | | Diễn giải | Số lượng | Giá bán | Thành tiền |
|--|----------------|-----------------------|-----------------|----------------|-------------------|
| Ngày tháng | Số hiệu | | | | |
| Công ty sẽ cho Công ty TNHH Vật liệu Công nghiệp Hưng Thịnh | | | | | |
| 16/12 | HĐGTGT 0059541 | Xuất bán thép cây D12 | 25 | 153.000 | 3.825.000 |
| 17/12 | HĐGTGT 0059642 | Xuất bán thép cây D12 | 15 | 153.000 | 2.295.000 |
| | | | | | |
| 30/12 | HĐGTGT 0059770 | Xuất bán thép cây D12 | 15 | 153.000 | 2.295.000 |
| | | Cộng | 120 | | 18.488.000 |

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | Tài khoản | Số tiền | |
|-------------------------|---------------|-----------------------|--|---------------------|------------------------|-------------------------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | | | | |
| 17/12 | 17/12 | PBC586 | Thu tiền lãi từ ngân hàng ACB | 112 515 | 1.364.500 | 1.364.500 |
| ... | ... | | | | | |
| 31/12 | 31/12 | PC 78/12 | Chi tiền điện thoại văn phòng | 642 133 111 | 1.130.560 113.056 | 1.243.616 |
| 31/12 | 31/12 | HD GTGT 0058662 | Bán thép D12 cho công ty Cổ phần XD Sao Việt | 111 5111 3331 | 14.399.000 | 12.240.000 1.224.000 |
| 31/12 | 31/12 | PBN 398 | Trả lãi ngân hàng Vietcombank | 635 112 | 485.950 | 485.950 |
| 31/12 | 31/12 | PKT... 07/12 | Số tiền chiết khấu cho Công ty TNHH VLCN Hưng Thịnh | 521 3331 131 | 369.600 36.960 | 406.560 |
| 31/12 | 31/12 | PKT... 08/12 | Kết chuyển chiết khấu thương mại | 511 521 | 369.600 | 369.600 |
| ... | | | | | | |
| | | | Cộng PS | | 133.956.258.075 | 133.956.258.075 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi số
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

*(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568
 _2018)*

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 3.3

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê
Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b_DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CÁI
Số hiệu TK: 521

Tên TK: Các khoản giảm trừ doanh thu
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số tiền | |
|--------------------|------------|----------|---|------------|---------|---------|
| | Ngày tháng | Số hiệu | | | Nợ | Có |
| | | | Dư đầu kỳ | | | |
| 31/12 | 31/12 | PKT07/12 | Số tiền chiết khấu cho công ty TNHH VLCN Hưng Thịnh | 131 | 369.600 | |
| 31/12 | 31/12 | PKT08/12 | Kết chuyển chiết khấu thương mại | 511 | | 369.600 |
| | | | Cộng số phát sinh | | 369.600 | 369.600 |
| | | | Số dư cuối kỳ | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế toán
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn trích: Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây Dựng 568_2018)

Đề xuất 2: Về việc lập Nhật ký bán hàng, Nhật ký thu tiền

Vì là một công ty xây dựng nên hàng ngày các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt tại công ty tương đối lớn, hoạt động nhập xuất hàng hóa cũng diễn ra thường xuyên, việc công ty không sử dụng một sổ sổ Nhật ký đặc biệt sẽ làm cho doanh nghiệp khó có thể theo dõi lượng tiền và hàng hóa vào, ra trong ngày cũng như nguồn vốn, tài sản của công ty. Vì vậy công ty nên mở các sổ Nhật ký đặc biệt như sổ Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền, Nhật ký mua

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

hàng, Nhật ký bán hàng. Công ty đặc biệt chú trọng việc mở Sổ Nhật ký bán hàng, Nhật ký thu tiền để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Ví dụ:

- Ngày 26/12, xuất bán thép D12 cho công ty TNHH Hoàng Long, đã thu bằng tiền mặt số tiền 6.120.000 đồng (chưa VAT 10%)

- Ngày 26/12, xuất bán thép D12 cho đại lý Minh Thanh, đã thu bằng tiền mặt số tiền 2.295.000 đồng (chưa VAT 10%)

- Ngày 27/12, xuất bán gạch cho khách lẻ thu bằng tiền mặt, số tiền 1.050.000 đồng (chưa VAT 10%)

- Ngày 27/12, xuất bán thép D12 cho Công ty cổ phần Trung Thành 4.590.000 đồng (chưa VAT 10%). Trung Thành chưa thanh toán.

- Ngày 31/12, xuất bán gạch cho công ty Huy Khánh, đã thu bằng tiền mặt, số tiền 1.800.000 đồng (chưa bao gồm VAT 10%)

- Ngày 31/12/2018, bán thép D12 cho công ty Cổ phần XD Sao Việt với số tiền 12.240.000 đồng chưa bao gồm thuế GTGT 10%. Công ty Sao Việt đã thanh toán bằng tiền mặt.

Công ty có thể mở Sổ Nhật ký bán hàng, Nhật ký thu tiền theo mẫu như sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 3.4

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a4 - DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ BÁN HÀNG Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày tháng ghi số | Chứng từ | | Diễn giải | Phải thu từ người mua (ghi Nợ) | Ghi Có tài khoản DT | | |
|-------------------|----------|------------|--|--------------------------------|---------------------|------------|---------|
| | Số hiệu | Ngày tháng | | | Hàng hóa | Thành phẩm | Dịch vụ |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | | |
| | | | | | | | |
| 26/12 | 0058562 | 26/12 | Bán thép D12 cho công ty TNHH Hoàng Long | 6.120.000 | 6.120.000 | | |
| 26/12 | 0058563 | 26/12 | Bán thép D12 cho đại lý Minh Thanh | 2.295.000 | 2.295.000 | | |
| | | | | | | | |
| 31/12 | 0058662 | 31/12 | Bán thép D12 công ty Cổ phần XD Sao Việt | 12.240.000 | 12.240.000 | | |
| | | | Cộng chuyển sang trang sau | | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 3.5

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568
Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a4 - DNN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Ghi nợ TK111 | Ghi có các TK | | | |
|-------------------|-----------|------------|-----------------------------------|--------------|---------------|-----------|----------------|---------|
| | Số hiệu | Ngày tháng | | | TK511 | TK331 | Tài khoản khác | |
| | | | | | | | Số tiền | Số hiệu |
| A | B | C | D | 1 | 2 | 3 | 4 | E |
| | | | Số trang trước chuyển sang | | | | | |
| | | | | | | | | |
| 26/12 | PT 065/12 | 26/12 | Bán thép D12 cho Minh Thanh | 2.531.000 | 2.295.000 | 236.000 | | |
| 27/12 | PT 066/12 | 27/12 | Bán gạch cho khách lẻ | 1.155.000 | 1.050.000 | 105.000 | | |
| 31/12 | PT 089/12 | 31/12 | Bán gạch cho Kim Khánh | 1.980.000 | 1.800.000 | 180.000 | | |
| 31/12 | PT 090/12 | 31/12 | Bán thép D12 cho Sao Việt | 13.464.000 | 12.240.000 | 1.224.000 | | |
| | | | Cộng chuyển sang trang sau | | | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đề xuất 3: Thực hiện trích lập các khoản dự phòng tại công ty:

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng và giảm đến mức tối thiểu những tổn thất về những khoản phải thu khó đòi có thể xảy ra thì việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi là điều vô cùng cần thiết. Do:

❖ Đối với dự phòng các khoản phải thu khó đòi:

Để trích lập các khoản phải thu khó đòi kế toán sử dụng TK 159 “Dự phòng phải thu khó đòi” và chi tiết cho từng khách hàng.

Sau này nếu thu hồi được số nợ phải thu khó đòi đã xóa sổ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được và ghi nhận:

Nợ TK 111, 112 : Giá trị thực tế thu hồi được

Có TK 711 : Thu nhập khác

Phương pháp xác định mức dự phòng cần lập:

$$\begin{array}{l} \text{Số dự phòng cần lập} \\ \text{cho niên độ tới của} \\ \text{khách hàng đáng ngờ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số nợ phải thu khách} \\ \text{hàng đáng ngờ} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ ước tính không thu} \\ \text{được của khách hàng} \end{array}$$

Mức trích lập đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

(Theo thông tư 228/TT-BTC ngày 17/12/2009)

| Thời gian quá hạn thanh toán (t) | Mức dự phòng cần lập |
|---|--------------------------|
| $6 \text{ tháng} \leq t < 01 \text{ năm}$ | 30% giá trị nợ phải thu |
| $01 \text{ năm} \leq t < 02 \text{ năm}$ | 50% giá trị nợ phải thu |
| $02 \text{ năm} \leq t < 03 \text{ năm}$ | 70% giá trị nợ phải thu |
| $\geq 3 \text{ năm}$ | 100% giá trị nợ phải thu |

Cụ thể đối với Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568, căn cứ vào “Báo cáo tình hình công nợ” tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kế toán có thể tiến hành trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 3.6

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568

Số 11A/161 Thiên Lôi, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | TÊN KHÁCH HÀNG | Mã số thuế | Công nợ đến ngày 31/12/2018 | | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------|-----------------------------|-------------------|--|
| | | | Dư nợ cuối kỳ | Dư có cuối kỳ | |
| 1 | Cty TNHH TMDV & XD Minh Tân | 0202001174 | 14.065.500 | | Phát sinh ngày 25/02/2018 quá hạn thanh toán 09 tháng |
| 2 | Cty TNHH TMDV & VLXD Đức Thịnh | 0202008121 | 22.150.360 | | Đang chờ giấy báo có của Ngân hàng |
| 3 | Cty TNHH Vật liệu Hoàng Long | 0204003073 | | 5.200.000 | Khách hàng đặt tiền trước |
| 4 | Cty TNHH TM & VLXD Bình An | 0204002948 | 24.150.000 | | Phát sinh ngày 17/03/2018, quá hạn thanh toán 07 tháng |
| 5 | Cty TNHH TM & DV An Thành | 0204001652 | 12.500.000 | | Phát sinh ngày 12/09/2018 hạn thanh toán 12/12/2018, quá hạn 1 năm 3 tháng |
| 6 | Cty TNHH VLCN Hưng Thịnh | 0202006447 | | 4.000.000 | Khách hàng đặt tiền trước |
| 7 | Khách lẻ | | | 7.800.000 | Khách hàng đặt tiền trước |
| | Tổng cộng | | 72.865.860 | 17.000.000 | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tính số dự phòng phải thu khó đòi năm 2018:

Số dự phòng phải thu khó đòi = $(14.065.500 + 24.150.000) \times 30\% + 12.500.000 \times 50\% = 17.714.650$ (đồng)

Biểu 3.7

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XD 568

Số 11A/161 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: ...

Đơn vị tính: VND

| STT | Nội dung | TK Nợ | TK Có | Số tiền |
|------------|---------------------------|--------------|--------------|-------------------|
| 1 | Dự phòng phải thu khó đòi | 642 | 229 | 17.714.650 |
| | Tổng | | | 17.714.650 |

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ nội dung của khóa luận tốt nghiệp với đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568”.

Qua thời gian nghiên cứu lý luận và tìm hiểu thực tiễn công tác kế toán tại công ty, em thấy công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng là một công cụ quan trọng trong quá trình quản lý doanh nghiệp. Công tác đó cung cấp số liệu về kế toán kịp thời cho việc phân tích tình hình hoạt động, tiêu thụ và thanh toán công nợ..., phản ánh một cách đầy đủ kết quả cuối cùng của quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Xuất phát từ tầm quan trọng đó, Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568 đã rất coi trọng công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Nhờ đó công ty không ngừng phát triển và có những thành tích đáng khen ngợi.

Trong quá trình thực tập tại Công ty, do thời gian có hạn nên em chỉ đi vào những vấn đề cơ bản và chủ yếu. Trên cơ sở những ưu điểm và những tồn tại của Công ty, em xin phép đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty.

Do kiến thức bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót. Vì vậy, em kính mong nhận được sự giúp đỡ của các thầy cô và ban lãnh đạo công ty cùng các anh chị phòng kế toán của Công ty để bài khóa luận này được hoàn thiện.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn góp ý tận tình của các thầy cô giáo, đặc biệt sự hướng dẫn của cô giáo - Ths. Lê Thị Nam Phương cùng sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo Công ty, sự chỉ bảo hướng dẫn nhiệt tình của các anh chị phòng kế toán Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568 đã giúp đỡ em trong quá trình thực tập và hoàn thiện khóa luận.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo thông tư số 133/2016/TT - BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính_Nhà xuất bản Thống kê năm 2009.
2. Chuẩn mực kế toán số 14.
3. Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009.
4. Tài liệu và các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng 568.
5. Giáo trình kế toán tài chính của trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân
6. Giáo trình kế toán tài chính của trường Học Viện Tài Chính – Hà Nội
7. Khóa luận các anh chị khóa trên trường ĐHDL Hải Phòng.